

TRUNG BAC CHU NHAT

ANH BAI CUA
YOUNG NINH
SINH ANH CUA
SU DUY TIEN

RUNG BOULOGNE CUA BAC KY

11 ADUT 1940

SỐ 24, GIÁ ĐẶC BIỆT 0515



Một vết thương của xã-hội

TRONG một xã-hội, cạnh những cảnh tối đẹp huy hoàng tỏ rõ những đức tính hay của một dân tộc, một giống nòi mà người ta thích phô trương ra, vẫn có những sự xấu xa ghê gớm mà người ta tìm hết cách che giấu, để mắt người ngoài khỏi trông thấy. Đó là những vết thương của xã hội.

Những vết thương đó có lúc ngấm ngầm như những cái ung độc trong thân thể người ta, tuy không trông thấy nên không biết rõ sự nguy hại, nhưng thực ra rất ghê gớm, có lúc lại hiện ra bề ngoài như những vết ghê, lở, những thớ mụn nhọt ngoài da tuy dễ chữa hơn nhưng nhiều khi cũng rất là nguy hiểm.

Càng như một người có bệnh hoa-liêu, một xã-hội có nhiều vết thương ghê gớm vẫn có thói quen giấu diếm, che giấu, không chịu công-nhận, xét rõ bệnh căn để tìm thấy chày thuốc tìm, cách chữa các vết thương kia cho chóng lành. Vì sự giấu diếm đó mà các vết thương kia càng ngày càng thêm lan rộng và nặng thêm ra để có thể thành những cổ loét hoặc những thứ bệnh có thể làm nguy hiểm đến tính mệnh.

Nghĩa-vụ một cơ-quan ngôn-luận đối với xã-hội cũng như nghĩa-vụ một viên y-sĩ đối với bệnh-nhân, phải nhìn rõ thấy các vết thương kia, tìm rõ căn-nguyên của nó, tả rõ

những sự xấu xa mắt thấy, tai nghe cho mọi người biết để cùng tìm lấy một phương-pháp hàn rịt, chấy chữa cho hiệu nghiệm.

Xã-hội Việt-nam ta đương ở vào lúc giao-thời, nên hiện đang có những vết thương rất nguy hiểm, ghê gớm mà không mấy kẻ biết lại còn lầm tưởng là những cái hay, cái tốt đáng chấn hưng, đáng duy trì là khác.

Những cảnh tượng như nhóp, rác bần diễn ra từ bao nhiêu năm nay ở quanh vùng chùa Láng, một nơi danh thắng gần Hà thành mà chúng tôi gọi là « rừng Boulogne của Bắc-kỳ », là rõ trong số này là một trong những cái ung độc của xã-hội ta ngày nay. Cái ung độc đó do sự thiếu giáo-dục, một sự hiểu lầm cái bà văn-minh vật chất đã gây ra để thỏa một thứ dục-vọng bần, như ghê tởm. Thứ ung-dịch này từ trước đến nay đã giết hại biết bao thanh niên nam, nữ bị sa đọa vào rừng tình dục kia. Chúng tôi trông rõ thấy sự xấu xa đó nên đã hết sức điều tra tường tận và không sợ làm nhảm mất độc giả đem tả vào số báo đặc biệt này, mong mọi người sẽ thấu rõ căn nguyên của cái ung độc ghê gớm đó và những ai có trách nhiệm về sự giáo-dục và công-cuộc duy trì phong hóa sẽ để ý tìm phương thuốc để trừ hại cho xã-hội Việt nam.

Đó là mục đích cuộc điều tra này.

T. B. C. N.



Của HỒNG - PHONG
Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN



NHIỀU bạn trẻ lúc chưa được đi Tây thì mong mỏi ao ước, đến nỗi lúc sắp sửa bước chân xuống tàu Haiphong - Marseille, trong bụng nôn nao chỉ trông cho chóng đến, để cùng các « Tây-phương mỹ - nhân » chuyện trò, thân cận, thương yêu.

Nó gần như chuyện món ăn.

Bình-nhật một anh thích chén, chỉ trông thấy nhà người ta bày la liệt những sơn-bào hải-vị mà thèm và tiếc sao mình không được nếm thử, vì những lẽ đầu-đầu; bây giờ đến lượt mình sắp khi khà đánh chén với những món « cấm luyện » ấy, tự-nhiên chỉ nghĩ đến cũng đủ thấy khoái-y.

Với anh chàng lúc bấy giờ, rau dưa tương cá của nhà mình coi như đồ bỏ. Nhưng cho đánh chén sơn-bào hải-vị mãi cũng phải phát ngấy lên; bỗng thấy có đĩa đậu rán hay đĩa dưa chua, anh chàng lại thêm rõ rã.

Cải phong-vị đã quen, tuy nó đậm đặc, nhưng gặp được ở chỗ hiếm hoi thì nó tức là trân-phẩm, và bất người ta phải thêm thưởng quý chuộng.

Quả thế, tôi đã nhận thấy nhiều bạn thanh-niên Việt-nam mình đang ở bên Tây lâu ngày, mà được gặp một cô đồng-bào, đồng-chúng, giữa chỗ tha-hương, thời thì tâm-linh cổ-viên nổi lên dùng dùng như cơn cơn bão tố. Ai cũng yêu muốn, ai cũng quý hóa, dầu chỉ được nghe một tiếng nói, hỏi một câu chuyện cũng đủ hả lòng. Nhất là mười lăm hai chục năm trước, thiếu-nữ Việt-nam ở Paris còn là sự hiếm hoi lắm.

Hồi đó tôi ngu ở xóm Mont-rouge, một hôm đã gần tối, anh bạn N. S. đến khoe một cách đột ngột :

— Tôi mới vợ được một tình-nương tuyệt thú, anh ạ.

— Biết rồi, Germaine hay Adelle chứ gì.

— Không, đáng này Việt-nam 100 phần 100 thể mới thú-vị chứ.

— Thà à ?

Chủ-nhật này tôi mời anh đi chơi rừng Boulogne với chúng tôi. Hẹn nhau đúng 2 giờ ở cửa hầm xe đẹn Saint-Miche nhé.

Thì ra bạn tôi — lúc ấy sắp đỗ tiến-sĩ luật-khoa — vợ được một cô á khẩu-dâm, đi theo bà chủ sang Paris, ở phố Verdi, gần xóm Passy. Có rằng đen, hơi vồ, nhan sắc cực tầm thường, lại hơn bạn tôi đến năm sáu tuổi, thế mà ông cậu thương yêu một cách thiết tha, thành thật. Có gì là đầu, con heo phong-vị cổ-quốc đã thử dậy ở trong trái tim ông cậu; đến nỗi đánh đổ và xem thường cả những ý-trung-nhân môn môn đào tơ, nước da trắng nuốt kia.

Nội một cái cũ-chỉ đưa có á du-ngoạn cảnh rừng Boulogne đủ chứng tỏ ông cậu động tình cổ-viên đến thế nào ?

Vào đến nơi, tôi kiểm có thoai thác để đi dạo một mình, mặc họ bơi thuyền với nhau trên hồ chỉ hẹn đến 5 giờ thì lại tương-hội ở bờ hồ để cùng về.

Kinh-thành Paris có rừng Boulogne, đại-khai cũng như Hanoi ta có hồ Hoàn-Kiểm.

TRONG MÙA NÓNG NƯỚC NÊN UỐNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BƯU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không lú đờ mỗi mết, ít khát nước — Huyết Trung Bưu Đại-quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Dân ông, dân bà, người già trẻ con, dân bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÒNG, 23, Hàng Ngang — Hanoi — Giấy nói: 80g



hay đá Cỏ-ngư, một cảnh sắc thiên-nhiên xen vào giữa chốn phố-hoa đô-hội. Cảnh-nhiên sự so sánh này chỉ kể danh nghĩa, còn đến thực-trạng thì khác nhau xa.

Sau những ngày giờ làm việc nhọc mệt ở phòng giấy, ở hãng buôn, ở các công-xưởng, nhà máy, phải hít than bụi khói thổ, mà ngày bên cạnh được một khu rừng « có cây, trăm thước, có hoa bốn mùa » cho người ta lững thững dạo chơi, hồ hấp lấy không-khí trong sạch, còn gì khoan khoái cho bằng.

Đang chôn mình giữa cảnh huyền ảo, mà chỉ cách mấy bước đường có chỗ mình thấy cảnh thanh-u tịch-mịch, như được tâm gọi trong bầu gió mát hương thơm, nó vẫn lại những tai đình-ốc lỏng lẻo của bộ máy cơ-thể và quật cho tinh-thần được mát mẻ dễ chịu.

Rừng Boulogne thật có cái ý-y ấy, cái công-dụng ấy đối với những hạng dân tạo làm lao lực ở thành Paris.

Nói gì những nam thanh nữ-tử đang độ nồng nức khao khát tình yêu, chiều chiều dắt nhau vào đi từng bước một ở trên con đường vắng vẻ, hay là ngồi dưới bóng cây cổ-thu, mà kể vai tho thê những chuyện thể thốt ái-ân, thốt thì tuyệt thú.

Hình như khu rừng này nguyên xưa chỉ là một vùng sân bắn tiêu-khiên của các triều vua Louis. Về sau kinh-thành càng ngày mở to, ôm nó vào trong lòng, bấy giờ người ta mới lấy cái đẹp nhân-công, làm thành ra một thắng-cảnh. Người ở Paris coi như một nơi đi-duỡng, cần đứng cho cả tinh thần và sức khỏe. Khách xa lại không thể nào bỏ qua không du-lâm; đã du-lâm không ai không ham thích ngồi khờn.

Các cụ Phan-thanh Giản, Nguyễn-khắc Đản đi xu Tây hồi năm 1863, được dịp chơi rừng Boulogne đã ghi chép cảm tưởng trong tập Sử-trình nhật ký và ca-tung bằng mấy vần thơ.

Chiều chiều, trong rừng tụ họp tiếp rước có lẽ đủ cả thế-giới. Các cửa vào rừng, xe hơi xe ngựa đổ chật như nêm cối.

Nó những người cốt vào xem cảnh hóng mát, ngắm nhìn không biết chán những tấm thảm thiên-nhiên dệt bằng nền cỏ thêu hoa.

Kìa những du-khách vạn-quốc đi chung từng đoàn hàng trăm người, có viên hướng-dạo dẫn đầu, vừa đi vừa nói giăng huyền thiên.

Có những ông ra vẻ đạo-mạo, đi thơ thẩn một mình trên mấy con đường nhỏ vắng; không chừng đây là một nhà kinh-tế đang nghĩ cách tấn-công trong trận tiền-bạc; hay là một thi-sĩ đang tìm tứ thơ.

Có những cô trang-diễm cực sang, ngó ra vẻ con nhà đài-các không thể xam-phạm, nhưng kỳ thật là gái giang-hồ đi kiếm khách làng chơi. Họ có cái liếc mắt, cái nụ cười để ra hiệu và cảm-đỗ ngái một cách rất kín đáo. Khách hữu-tình có thể hiểu nhau ở đầu mây cuối núi. Nhưng người có sành mới khỏi lẫn lộn vàng thau.

Những cặp trai gái trẻ trung ngồi ngất ngưỡng trông chòm rừng nhô lên trên bãi cỏ xanh, tha hồ vui cười, tha hồ chuyện trò tình tứ. Da ngời rí xau với màu áo, màu áo xen với sắc hoa, xa trở ng như thơ, như mộng.



Vào đây, mình có thể tưởng tượng như vào một chốn thâm-lâm nào, vì có nhiều khóm cây cỏ vẻ sầm-tịch; nhất là có mấy con hươu sao người ta thả lỏng; mạnh dạn đi kiếm ăn và traoh hưởng cảnh sắc thiên-nhiên với người.

Quanh rừng, người ta khéo bày ra nhiều trò vui cho du-khách được giải trí.

Còn nhớ một nhà, có các cô xuân-nữ đứng ngồi rất đông, mới dóm vào trông như một hoạt-cảnh chừ-tiền giăng phàm. Người ta đề tùy ý ngái thích mới có nào lái tay cưỡi ruợu nói chuyện thì ngái cười đến đất tay có ấy đi. Nhưng ngái phải coi chừng, kéo vớ nhầm một cô hình-nhân bằng sáp thì có không nhưc nhích. Cứ-tọa sẽ cười rộ lên, lấy thế làm vui. Vì ở đây người ta để các cô thiếu-nữ người thật, ngồi xé lẫn với các cô thiếu-nữ người nộm, mà hai dạng giống nhau như đúc, mình khó phân biệt được ai chân ai giả. Người ta làm phải mấy cô hình nộm là thường.

Nhiều người nghĩ rằng trai gái đua nhau vào rừng Boulogne tha hồ đùa bốn tự-do.

Không chừng đêm khuya, tất cả những cặp nhân-tình lợi-dụng cảnh vắng này làm nơi u-hội trên bục trong đầu của họ. Nhưng ban ngày thì có sự nhả-quan làm giới hạn, mặc dầu có lắm cô thật là khuất-tịch, sáng hẳn bóng người. Anh chi liệu mà giữ gìn sự phát-biên yêu đương, nếu để nó ra ngoài giới-hạn nhả-quan một chút, sẽ thấy một ông lính thủ-lâm lù lù đến làm biến bản ngay.

Phải biết giữa hồi ấy ông Chiappe đang làm cảnh-sát-trưởng ở Paris về kỷ-luật và phong-hóa trông nom nghiêm nhặt lắm. Chính ông-tổ -chức ra đội tuần-cảnh thượng-lưu (police mondaine) ăn mặc cực sang, đi tra-tron với du-khách trong rừng để chăm nom mỹ-lục và rình chụp quân trộm cướp quốc-tế không cho chúng giờ được thủ đoạn chân đường cướp của người lạ trong khoảng vắng vẻ.

Cặp nhân-tình đồng-hương của tôi đang rảo bước từ đằng kia đi tới; ông bạn quý hóa nhìn rằng ra cười:

— Chúng tôi mới bị làm phiền bản và nghe giảng một bài học phong-nhã văn tất anh ạ.

— Rõ đẹp mặt thầy có nhì.

Rồi chúng tôi rủ nhau cùng về.

Trong toa xe điện chạy dưới hầm, hành-khách chen nhau như cá mới rụng hộp.

Có nhân-tình bực tôi khoáy-sự gì không biết, cứ đưa mắt hai-hàm răng đen nhánh hạt huyền ra nói cười như pháo nổ.

Bao nhiêu tia sáng của những cặp mắt thiếu-kỵ đều chiếu vào nàng, từ đầu xuống chân.

Tôi phải van có:

— Chỉ hãy chịu khó ngậm miệng lại nào. Tôi gì hay mãi cảnh hăm răn cho thiên-hạ xem.

Tây, dăm nhìn nàng, vì họ thấy lạ. Họ cho một người đàn bà mặc quần đã là lạ lắm rồi, lại thấy răng đen còn lạ hơn nữa.

Nhưng họ chỉ nhìn một cách kín đáo, không hề có vẻ thì thầm chê bai gì, đó là một thái độ rất nhã-nhặn của người Tây-phương đối với khách lạ.

HỒNG-PHONG

ĐỀN LĂNG

Một nơi hẹn hò của những thiếu nữ, son trẻ của Hà Thành. Người ta không đến đây để lễ bái, để tôn sùng những vị thần anh lính mà chỉ để gặp gỡ những trò trên Bức tường Dấu.



Hep. VÕ-AN-NINH
et NGUYỄN-DUY-KIỆT

LỊCH-SỬ RỪNG BOULOGNE CỦA BẮC-KỲ

TỪ CÁI QUÁN BẮN NƯỚC CHANH NƯỚC ĐÀ
CỦA TÚY-VIÊN-ÔNG ĐẾN NHỮNG NƠI ĐÓN GIÓ
CHỜ TRĂNG TỪ GIẢNG-VÔ LÊN CHÙA LĂNG.

của **VĂN-LANG**

NHỮNG cặp tài hoa son trẻ đất nhau đến do để chàng nhau thể tuyệt vọng lời. Chủ nhật nào cũng vậy, từ mờ sáng đến một giờ trưa và từ ba giờ cho đến tối, con đường Ngọc-hà và hàng Đầy đến đông đặc những tài hoa do xanh xen lẫn với các thứ sô-mi, quần lụa trắng phát phờ bên cạnh cái quần đùi mỡ gà, cùng với những ca và các mẫu bay ở gần những cái dãi xinh xắn.

Thực y như là những ngày hội mà dân bà mang tất cả mẫu thanh, về lịch ra khoe khoang hẹn hò, ai ai cũng muốn tận hưởng cuộc đời: cái ở của những cặp uyên ương, cái rừng Boulouge của Bắc-kỳ có một quang cảnh trẻ trung, vui vẻ lạ.

Tôi nói thế, các ngài chờ vội cho tôi là quá lạc quan.

Nhưng ai vui vẻ trẻ trung đó chưa phải hẳn những điều ta không thể tưởng tượng được như ở trong rừng Boulouge nước Pháp mà ta đã xem ở màn-bạc hay ở trong những cuốn

phong sự dân. Không có những con quẻ «sa-ta» đáng ở đằng sau những cô thợ chỉ rình có dân bà con gái đi đến là nông nỗi chạy ra khoe tài «ech-di-bi-si-on-ni» của mình; và không có những anh chàng tự phụ mình có cái thân hình đẹp để sống ở những bờ lau bụi cỏ để khoe cái sức khỏe thừa thãi của mình và cũng là để cho cánh sát bắt mình về tội đã làm «hại đến thuần - phong, mỹ tục».

Ấc thay! ở rừng Boulouge của ta lại chưa có những cảnh đẹp mắt như thế bao giờ.

Tôi đã đi, tôi đã đến và tôi đã thấy: những cặp trai gái ở rừng Boulouge của Bắc-kỳ, những lúc có kẻ qua người lại, đến «thanh tịch» hơn nhiều lắm. Tuy vậy, đó chỉ là nói những cái mắt thấy mà thôi. Ở trong bóng tối, có ma nào biết lời tôi vừa nói đó có phải là sự thực hay không.

Chỉ biết một điều là những cặp trai gái kia nếu quả như có thanh-tịch thật thì, cũng là cái thanh tịch rất hiếm bởi vì ở suốt từ Kim-mã

lên đến Lăng người ta thấy nhiều nhà «chơi chán» lắm, mà nhà nào cũng lấy một cái giá không đắt hơn đồng bạc! Mười mười lăm năm trước, khi mà cái bãi Sậy ở gần chùa Thái-Bồ còn là chỗ lui tới của những gã ăn sương, khi mà làng Kim-mã chưa sửa sang sạch sẽ, cái lò của những cặp uyên ương trên đường Lăng chưa sầm uất như bây giờ, cái giá tiền ấy chỉ có độ bốn năm hào bạc.

Một giá tiền cực rẻ. Song quang cảnh rừng Boulouge của Bắc-kỳ không vì thế mà vui vẻ đông đúc được như bây giờ, bởi cái lễ ái tình hồi ấy chưa được... bách trưởng lắm và chắc chắn hồi ấy chưa có nhiều những «tài hoa, son trẻ» như bây giờ.

Hồi ấy... hồi ấy là hồi của học trò trường Bưởi và trường hàng Vôi, mười lăm tuổi mà vẫn còn đi đất đi học và mỗi ngày xin bố mẹ hai xu ăn quả. Người ta học đến lớp «Sup» hay «hom nhe ở Cô-le» mà vẫn còn chưa dám đưa một bức tình thư cho một cô cháu dăm; người ta chỉ biết học như cuộc kèn mùa hè mà không dám chim gái bởi vì chim gái thì sợ dân bà họ... chửi; người ta là những người «dù» quá nên trong những bức thư gửi cho gái (mà là không gửi cho ai cả) họ dặt dề mà để mấy chữ «Thưa ái nương» — chứ không dám để cái tên người cộc lốc hay Ma Chérie như bây giờ.

Anh nào mà được Trời thương, phú cho một cái can đảm vô song — nghĩa là chim được một à đi khẩu hoặc một chỉ bán hàng hoa, thì được anh em bạn ché riều một cách vinh dự và tự biết mình là một bậc vĩ-nhân đã chiếm được dẫn ái tình-tiết của dân bà. Những người ấy được tiếng là những người hư hỏng, ăn chơi, những người ấy lấy làm lo sợ về chỗ đó

lắm nhưng anh nào không biết mình có nhân tính. Thế là kỳ kỳ cốp cốp có một tuần lễ lấy độ dăm hào bạc, họ bỉnh diện đợi một ngày chủ nhật cùng tình nhân treo lên xe điện đi về Lăng — vì nếu không đi về Lăng thì họ không còn biết đi về đâu cả!

Lăng, nơi hẹn hò tốt nhất của trai gái thời bấy giờ; Lăng, một chốn có đủ các điều kiện để dân ông và dân bà đủ đốn với nhau ở đấy.

Hồi ấy, chưa có lối quàng tay nhau như bây giờ; hồi ấy, trai gái đi với nhau nghiêng ngẹo ở ngoài đường đều bị coi là quái tượng. Bởi vậy cho nên con đường Cờ-Ngư tuy cũng thơ mộng lắm nhưng ít được người ta ưa quàng tay bởi vì con đường ấy cũng hay còn đông người đi lại, cả Tòa Áo, Cột-cờ, Bưởi cũng vậy — bởi vì ta rên nhớ, vào hồi ấy, những chàng Kim-Trọng đi chơi tếu với những nàng Thủy - Kiêu, ngoài cái sợ bị người ta dòm ngó và chề riều lại còn sợ, bị Vương ông, Vương-bà hay họ hàng của ông vĩa bà vĩa xỉa trúng thấy vĩa mách lẻo thì không còn hy vọng lấy được chồng hay lấy được vợ sau này nữa!

Thế là bắt đầu từ đó Lăng thành một cái rừng Boulouge của Bắc-kỳ. Ở đây phong cảnh lại đẹp, cây cối um tùm, bốn bề bát ngát xa trông chẳng khác một đồng tiền nho nhỏ mà người dân ông ít tự phụ nhất cũng phải tự ý mình như Lưu - Thân hay Nguyễn-Triệu đại nhập Thiên-thai vậy.

— Anh ơi! anh có muốn lên núi để cho chúng ta gần với Trời không?

— Thì đấy! ở đây có núi Bô.

— Em ơi em có muốn cho ta thấy sống ở cùng thiên xuống hàng ở dưới nước mà ngắm cầu đầu bạc?

— Thì đấy! ở đây lại cũng có cả sông — sông Tô lịch, cái sông trước đây thum thum một chút nhưng rồi cũng

TÚY-VIÊN-ÔNG

phải chăng đây là nơi của tao nhân, mặc khách uống rượu chờ trăng. Hay nơi của những Thi-nhân ngâm thơ đọc phú. Không không, nó chỉ là một cái sân của những khách có một vài đồng rơng thì, hay có một cái nhân tính, đã đưa đến được truyền giảng-hoa.



Hep. VÕ-AN-NINH et NGUYỄN-DUY-KIỆT

vấn cứ là cái sông như thường. Lãng! Lãng! Lãng! Thế là chỗ lý tưởng của những cặp trai gái vậy. Ngay lại ngay, nơi ấy càng cơ động đến thêm những lứa đôi đón gió, chờ trăng thanh thử chỉ một hai năm không người buồn bán dần cơ động trái để làm ăn ngay ở đây.

Hàng qua hành độn ra: nước chanh, dưa hấu cũng thấy bán cho cậu mợ ăn cho ngọt giọng để đi đưa nhau vào... xiếc!

Ấy là nói quá ra một chút đó thôi. Sự thực lắm khi «cậu» không cần phải ngọt giọng lắm mới đi đưa «mợ» vào xiếc đâu: chính người bán hàng thường giúp ta những đoạn khó khăn nhất trong cái công cuộc «vi đại» kia, chính người bán hàng thường giúp «cậu» để đẩy họ «mợ» trở nên những con thú thuần thực, quát một tiếng... «củi!» là nằm liền...

Những học bán hàng «kỳ tài» ấy không hiếm trong rừng Bonologie của Bắc-kỳ, nhưng kỳ tài nhất, đáng phục nhất tôi thấy giờ có lẽ chỉ có một người, một ông lão độ năm mươi tuổi có một cái đầu trọc như Lỗ-rí-Thâm và một đôi mắt chỉ vì vôi mắt để mới đáng. Nói khiêm cần vọng linh ông cụ này một chút, hồi còn nhỏ mà ông cụ — vì ông ta đã chết mấy năm nay — ông ta cũng làm hại nhiều con gái đàn bà. Trong cái pho sớ của những học ma cà rồng, mà có, tôi tưởng người ta không có quên được ông ta — cái ông già mới quý quai làm sao! Hồi bấy giờ có cái quán bán nước chanh nước dứa sảng mà sáo văn minh sớm thế lại làm thế nào nhói ngay ra được cái cách đem nồi làm một cái... phòng cho thuê...

Lần đầu đi qua đấy, nghĩ không thể biết cái hàng ấy là một quán trọ của trai gái được. Một cái trống treo, mười cái chổi và một ấm nước: ché ở cạnh một đồng bia với nước chanh, một cái quán hàng như thế sao lại không bán là lương thiện được? Nhưng cái ở cửa hàng là không bán gì cả đến bà mà ở ngay trước chỗ kê cái ghế dài, ông



già kia lại lấy sọt kê hai chữ «Tây-viên» hi mấy mà người ta chẳng tưởng đó là một chỗ ăn đặt nên thơ mà chủ nhân nhà ấy, Tây-viên-ông, tôi ra thì cũng phải là một kẻ sĩ lơ thơ về bán nước chợ khách bộ hành nóng bức.

Ông già Tây-Viên bán nước cho những người nóng bức thế, nhưng nóng vì tình và bức bởi vì chưa được thỏa mãn một điều gì... Và ông ta lấy thế làm há-dạ lắm bởi vì ông ta chắc lắm lúc chàng tự coi mình là học án của những trai, chim gái chuột. Cho nên ngày ngày lúc nào cũng oét cái miệng ư.

Cười tình khê khê, cái cười à người, cái cười à tình, của những tên xù dững ở sọc chó đầu đường hề gặp đàn ông thì chạy theo mà nói lại là «Tà nóp, cậu! Cậu đi chơi là nóp (1)».

Ông già Tây-Viên kia, tà nóp thì không có, nhưng lúc nào cũng sẵn sàng có đám bà có gái quê ở trong nhà. Cũng chẳng đắt lắm đâu: một con «cò», một cái giường, một cái ché trong một giờ chỉ hết có bấy hao. Tuy! Không ché vào đâu được. Nếu anh có gái sẵn thì lại càng thế vì to: một giờ đắt gái vào giường, ông già Tây-Viên, trông mặt mà bắt hình dong, chỉ tính anh từ ba hào đến năm hào; vì chỉ là một cô gái quê của Tây-viên-ông đánh giá được một hai hào bạc. Cũng một kiếp người!

Phòng cho thuê mà rẻ thế, tưởng bây giờ không có lấy được một nơi. Tuy vậy, Tây-viên-ông, ăn ít thế mà phát tài to, chứng có: ngày nào lão già ấy cũng say sưa vắt giường với một chai rượu cức. Từ mười giờ sáng trở đi, ông già giọng bé nhè nói những lời trăng gió trai lơ với khắp mọi người: nhiều à đi nhưa, nói tục, nói tã đã thành nề mà lắm khi nghe thấy ông già đó nói tục cũng phải đỏ mặt sượng sùng chẳng biết thực hay là giả?

Nương mà để làm cho người «xấu hổ nhất», ấy là những lúc ông già Tây-Viên có khách mới, ông vào gõ cái liếp để giục những người ở bên trong: — «Thôi



(1) Tà nóp là có tâm thối (tout neat).

chịu khổ mau lên một tý đi!» Thực là đáng ghê! Giới danh còn tránh miêng ăn, thế mà giới gia kia chẳng hề nề nang ai, rất nhiều người cụt hứng và muốn «tây» Tây-Viên lắm lắm. Sự hẳn học chỉ chờ có một cái nhà chứa khách là phải tiệt ra. Thì cái được, ước thấy ngay: Tây-viên mở cửa chưa được bao lâu thì có một nhà sấm, một nhà sấm có môn bài bản hơi, mở ra tránh khách. Cái nọ tiếp cái kia, những nhà chứa lại và những nhà chứa cũng khai từ Giảng-vũ và đến Lăng mở ra đến mười nơi: mỗi nơi có một cái lạ, mỗi nơi có một cái thú riêng; Thế nhưng mà được người ta chú ý nhất vào hồi 1928-1930 chính là nhà của Ba-Son có một vài cô gái Bưởi ở khuỷa tay có vết về chơi soi... nước!

Cách tổ chức của những nhà chứa ấy mỗi ngày thêm mới: một vài nhà có bàn đèn hút bằng cái vếu; có nơi lại có cả một hai mớ trắng lôm lôm như lợn sọc về «đổi không khí» ở miền nhà quê sẵn sàng về với những ông nông quá cũng muốn về nhà quê... lấy gió. Riêng những cặp nguyên-nợ do đó, đã lủn rồi thì hãy giờ họ thấy kinh đạo hơn hồi chỉ có một nhà chứa Tây-Viên. Nhưng năm năm... những cặp trai thanh gái lịch dắt nhau lên đó nhiều quá, con đường xe điện Bờ Hồ Cầu giấy tiền quá, mà những người dân bà ruộm giấy ở trong Cốt ra phố gặp họ liền liền qua nên những chỗ nghỉ chân kia cũng kém khách đi. Người ta nghĩ ra được một cách hợp mặt nhau bí mật — mà cũng rẻ tiền hơn: đó là cách thuê một căn nhà đó vài đồng mua một cái trống, cái chiến để cho cậu mợ đóng cửa lại nói những câu chuyện, chao ôi, chắc là thú lắm.

Người ta phải trả lại cho César cái gì của César: cái sáng kiến thuê nhà kia, cái lợi tiết kiệm trong trường Tinh-ai kia, tôi biết chính là do một thí-sĩ đã nghĩ ra trước nhất. Thí-sĩ nghĩ cái gì cũng thơ thục: nghĩ thuê một cái nhà — hiện giờ là một xưởng ché đồ thủy tinh của Khách, một cái nhà xinh xắn có giàn hoa ở, có chèo đò nước thả rồi cùng với nhân tình là một bà «nguyên ách-di-dãng da đen» ở đó hướng những thứ vui cực lạc — mà vẫn không để cho miệng nghĩ ngậm những câu thơ có tám chân và mười hai chân!

Tôi đã được vào thăm một hai cái nhà thuê tạm bợ để đón là chờ chim ở đấy: này là một cái nhà có cổng giống «oan đứ tay», này là một nhà một gian bằng gạch có bể nước và giàn hoa lý.

Thú nhất trong những nhà ấy là một cái nhà ở ngay cái ngõ đi vào làng Giảng-vũ, không xa cái nhà bán áo quan của lão «Điền cấp-bà-

lời». Gian nhà ấy thật xinh, có hoa lý, có hoa soan, có hoa ăng tí gòn và có cả hoa ngải nữa: mỗi một tuần lễ cặp trai gái thuê hẳn này lại đặt nhau lên đó hai ba bận đó đến và cứ cách độ một tiếng đồng hồ lại ra sân rồi nước ăm ăm lên như... đánh vại!

Những cặp trai gái nó rồn rồn nhau như thế thường có khi suốt cả ngày. Bờ ngoài, Lăng có cái về làm ăn cần cù lắm, nhất là ở Giảng-vũ có nhiều người đi dạo trông có vẻ hiền lành lắm, nhưng bên trong thì không biết bao nhiêu là cái ăn tình, không biết bao nhiêu là học phước, không biết bao nhiêu là sự học bẽ, đau khổ của ngày mai đương đợi. Những căn nhà nọ ở bé có những cái mái cũ kỹ thay! Nhưng chứa chất biết bao nhiêu điều bí mật... bao nhiêu sự tội lỗi mà biết đâu đấy? bao nhiêu là tội bệnh có đi lại cho giống rồi.

VĂN-LANG

CÁC NGÀI cần dùng tới thuốc **ĐỨC PHONG** thuốc nam, thuốc sống, thuốc bảo chế, và các thứ sấm chính hiệu như: Cao-Lý-Sâm, Hoa-Kỳ-An, Giả-Sơn-Âm, Bắc-Dương-Sâm, v.v. các thứ cao dán huân tào rất hay như thuốc: đau mắt đỏ, mưng mủ, thuốc chữa: lở, thuốc ho, thuốc cam-tiệt trẻ con, thuốc bổ-thận, thuốc điều kinh bổ huyết v... Kinh mới các ngài lại!

NHÀ TƯỜNG ĐỒ ĐỨC PHONG

H 藥 燕 生 德
△ 庸 建 福
N 本 藥 房
Đ 豐

45 PHỐ PHÚC-KIẾN

Một hiệu thuốc mở đã lâu năm, đã được các ngài đều tin-nhiệm và công-nhận là thuốc trị

Thuốc rất tốt,
Giá phải chăng,
Cần dùng cần lạng.

Đó là ba cái đặc điểm của hiệu thuốc:

ĐỨC PHONG
(NHÀ THUỐC SƠN ĐỒ)

45, Phố Phúc-Kiến — Hanoi

Rừng Boulogne CỦA XỨ' BẮC-KỲ

của TÙNG-HIỆP

Chiều chủ nhật hôm nay, sao mà giới tươi đẹp? Ánh nắng thật dịu dàng, êm ái. Trên trời không vấp một đám mây. Một nhánh bông-ti-gôn đỏ trước giàn hoa ở thềm nhà tôi nhẹ nhàng chuyển rung trước một làn gió mát.

Vậy mà trong một chiều cuối hè đẹp như thế, anh Kim đã thử dài. Và anh Minh lại cũng thử dài để nói:

— Chiều chủ nhật quá gì mà buồn bở sừ... đi ấy. Giá như ở Paris...

Tôi chưa kịp giới-thiệu cho các ngài biết rằng anh Minh là người đã sang dự cuộc đấu sáo quốc tế ở Paris hồi mấy năm trước. Và anh đã ở kinh đô Pháp được đầu độ hai tuần lễ. Như thế cũng đủ để cho anh lúc về nước, lúc nào cũng giơ tay lên trời nói được:

— Hồi tôi còn ở Pháp thì... Lúc đó ở Paris đang có...

Để cho mọi người tưởng rằng anh đã sinh sống trên đất Pháp xa xăm kia, đầu đã năm, mười, mười lăm năm giới chi đó.

Tôi không để cho anh nói nốt và tôi chia tay về phía anh:

— Đưa nó tôi chai bia anh...
Và tôi cầm lấy chai bia rất mạnh vào cổ của tôi. Cái cử chỉ ấy có phần không lịch sự, nhưng từ này tôi thấy anh Minh

và anh Kim tuy cứ thử dài mãi nhưng các anh không hề quên rót mấy chai bia vào cốc của hai anh. Mà mấy chai bia ấy — chính tôi bỏ ra mua. Không lẽ tôi chịu thiệt...

Thấy chai bia cuối đã hết rồi, anh Minh lại thử dài, lại nói:

— Chà, giá như ở Paris được gặp một buổi chiều tươi đẹp như hôm nay, ta đặt một cô tình nhân thơ mộng vào rừng Boulogne, để lững lờ đi dưới những rặng cây êm mát, ngồi trên các bãi cỏ xanh rờn... Ôi! Những ngày vui đẹp đã qua rồi...

Anh Kim nốc nốt cốc bia và cười khàn khách:

— Vậy anh tưởng chỉ ở Paris mới có rừng Boulogne. Ngay ở Hanoi này cũng có rừng Boulogne để dành riêng cho các cặp tình nhân thơ mộng...

Mắt anh Minh và mắt tôi sáng hẳn lên:

— Có thật ồ anh... Rừng Boulogne của Hanoi có đẹp không? Có hữu tình không?

Anh Kim lại cười:

— Đẹp và hữu tình lắm!

— Anh đưa chúng tôi đi xem nhé!

— Thế thì ta ra Hồ-Hồ đáp tàu điện đi ngay đi thì vừa...

Tôi vui mừng hết sức! Và có lẽ cũng vì vậy nên tôi đã thốt bởi một câu:

— Ai đi tiên cuộc đi du lịch này?

Tức thì Kim và Minh cùng chỉ vào tôi:

— Anh chứ còn ai nữa! Vì chính anh muốn đi xem rừng Boulogne của Hanoi mà.

Tôi thủ thỉ lúc ấy tôi đã tá cả người đi và tôi đã cần mẫn trong thâm-tâm tôi, cho cuộc du lịch kia... được đáng đồng tiền.

Và sau khi ăn đủ hết hàng quà trên tàu điện — do tôi giả tiền — anh Kim đã dắt tôi đến một nơi nào? Hồ Thiên-chùa? Anh đã dắt tôi đến Lăng là một nơi mà tôi đã qua lại đây nhiều lần khi thì để về quê lấy thuốc cho ông bác ốm gần chết, khi thì về phủ Hoài An để cưới của một người anh em và một lần nữa đi đòi nợ họ cho một người có họ...

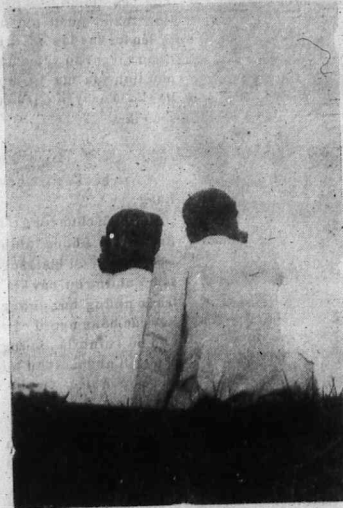
Tôi đã giận dữ một cách chân-chính, để cự Kim:

— Người anh em chơi thế thì khá lắm Đành làm vợ họ anh em hay sao? Láng thì ai còn là gì?

Kim nghiêm trang hết sức:

— Anh với một người chỉ được biết bề ngoài của Lăng thôi. Vì anh thì còn làm gì có nhân tình để mà đưa lên đây tình tự nữa...

Tôi chỉ đầu xuống. Và không hiểu sao lòng tôi bỗng chua chát lạ lùng đến thế.



Rep. VÕ-AN-NINH et NGUYỄN-DUY-KIỆN

THƠ MỘNG

Hai tài hoa son trẻ ngồi cạnh nhau. Mây vào đây trôi, gió lùa hiu hắt. Họ say sưa cơ hồ quên hết thời gian.

— Hãy vào đây!

Với cái giọng đồng đặc ấy, Kim đưa tôi vào chùa Voi Phục. Một ngôi chùa nằm ngay cạnh một cái đồi con con ở trên giong chi chít những cây nhãn đầy quả. Và ở trước mặt là một giòng nước đen đen có những đé si mọc chẳng chặt che phủ ở trên gần hết. La liệt ở gần đó là những đồng rạc, những bãi phân, những tờ giấy vô nhàu! Vậy mà tôi đã nhìn thấy những gì... ở đây? Tôi đã nhìn thấy ở đây một cậu trai, một cô gái ôm lấy nhau thủ thỉ chuyện trò. Và ở đây kia một cặp nhân tình nữa ngồi dựa trên một nhánh rễ si, đón bàn chân bở lũng lảng trên mặt nước ngầu ngầu. Họ say sưa nhìn cảnh trời đất tưởng như cảnh giới đất ở đây tươi đẹp lắm. Và họ quên cả những thăng cha thơ giặt đang bị bạch vô những bộ quần áo lấy trong các vũng nước đen, và những mụn nhà què đi chợ về vừa nhìn họ vừa khúc khích cười... và có lẽ vừa bình phẩm những câu nói chắc là phải hay hay lắm.

Mấy con chim riu rít trên cành. Dăm ba chú bướm vàng lượn là là mặt đất. Lại mấy tiếng khúc khích cười. Và ở trong một bụi cây nữa

tôi lại nhìn thấy một, hai và ba cặp nhân tình khác.

Tôi ngửa mặt lên trời nhìn những tia nắng rọi qua các cành lá xanh um. Và tuy cố gọi hết tình cảm thơ mộng trong lòng ra tôi cũng không tài nào chịu nổi được cái mùi thum thum của những... người khách qua đường đã phóng uế ra đây.

Vậy mà tôi đã thoáng nghe thấy đâu như một câu công tử điện... bốp xi-vin nói với một cô nhân tình thơ mộng ngồi đây:

— Em ơi! Em có nghĩ thấy mùi thơm của hoa mả đơn phảng phất đâu đây chàng? Ngát lạ lùng...

Tôi đã cắn răng lại để nhin cười. Và tôi vội vã bước đi. Thì ngay lúc ấy anh Minh vỗ dộp vào lưng tôi nói:

— Trông ở dưới chân kia kia, Không lại dẫm phải đồng vàng... đây.

SAY ĐÀM

Em trông kia đây có anh rồi! Ngồi ngắm mộng. Bớt chúng ta vui thú lắm. Ai tình đời ta thanh cao lắm! Thanh cao lắm... nhưng mà cái bàn tay của cậu trai mới lúc một khi kéo cô gái lại gần. Thảo Nợchức đã lên!



Rep. VÕ-AN-NINH et NGUYỄN-DUY-KIỆN

Chúng tôi đi và đi mãi. Chỗ chỗ anh Kim lại rón rén đi lên gần bờ cỏ để nhìn xuống và giờ tay chỉ cho chúng tôi nhìn theo. Nay một cặp tình nhân, hai cặp tình nhân, ba cặp tình nhân và không biết bao nhiêu cặp tình nhân nữa. Nhìn theo chúng con đường ấy, trên những thảm cỏ xanh xanh chốc chốc người ta lại thấy những đốm áo: trắng vàng, nâu, tím, đen, đỏ đủ màu của các trai gái trốn nhà cửa, trốn bạn bè, trốn chị em — và biết đâu đây — chỉ trốn vờ chống để lén đi tình tứ với tình nhân.

Anh Kim bảo tôi: — Ở chỗ đó hội như Hanoi này, từ tình với nhau thật là khó. Đi ở phố nhớ gặp người nhà, đi xi-nê thì đi ào ào khó chịu, vào Bách Thú

hay lên để Cổ Ngư thì lại đông người mà vào... sấm có đĩa hát tiện, cho nên không buồn mà nên, các nam thanh, nữ tú đã kéo nhau lên đây để trí kỷ, để đùa đùa và để giờ ra đùa.

Nam thanh nữ tử! Trời ơi! Nay đây là một cơ hội là ghim ngồi dựa bàn và một bác thợ cạo giọng tây còn nắm chặt lấy cái hòm — tất cả vốn liếng của mình.

Và ở một chỗ nữa một cô áo hồng hồng ôm lấy một cậu trai để hôn chùi chùi. Tôi giật hẳn mình lên vì tôi đã nhìn thấy ở cô — cái cổ hồng xinh xinh mà tôi vẫn kinh mẩn thấy là nay bởi vì một cô lần ra liền có tôi nhớ chạm phải tay cô, có lẽ cao mặt lườm tôi một cái đầy vẻ lương thiện của một cô con gái chính chuyên.

Tôi buồn! Trời ơi tôi buồn hết sức.



Rep. VÔ-AN-NINH và NGUYỄN-DUY-KIỆT

VẮNG VẼ

Phật này đây! Trời ơi có đôi ta! Anh thân-mến bên một người em nhỏ...

Nay đây nữa một chiếc áo xanh hồ thủy đang nằm sóng sượt trong lòng một cậu trai, và hai tay cậu trai đang vờn vờ, đang mân mê những đường cong của thân thể dịu dàng kia. Những tiếng cười rúc rích, những tiếng kêu vui vẻ nổi lên.

Một vài cặp nhân tình khề khề hát những bài tây và những bài vọng cổ làm-ì.

Giời đã xé chiều. Không hiểu vì đâu tôi bỗng nghĩ đến những đám chồng bị mợ sùng và những đám cưới mà chủ rể chưa hề lên đây một lần nào để được biết rằng... có gần trước khi về nhà chồng đã khoe vai hai, ba anh chàng khác nhau để hưởng trong một thời gian không dài hai ba cuộc tình duyên khác nhau.

Họ vui thú lắm! Trời ơi! Họ vui thú biết bao! Vì ở đây là một chỗ tình tứ tự

do. Và các cô gái thì hoa của Hanoi, của các lãnh thành phần nhiều đã lên tới đây để sống với nhau vài giờ âu yếm của một tình yêu mà tự họ cho là ngắn thờ, trong sạch lắm.

— Sau hết đây là chùa Láng.

Một ngôi chùa rộng rãi bao la. Tôi không nhìn xa ra nữa vì tôi biết rằng sau ở những bụi cây kia, trước những bức tường này các bóng người nhỏ nhỏ họ chính là những cặp tình nhân... như tôi đã gặp nhiều từ lúc này.

Kim khẽ bảo tôi: — Giá có chôn tình đưa lên đây thì chuyện cũng thú.

Tôi thấy lòng chua chát lạ lùng. Không phải rằng tôi nghĩ

đến cái cơ hội xóm đen như cá rúng của tôi — mà đã mấy lần tôi chán trong môi đi xi-rê và không được. Nhưng tôi nghĩ đến cái cơ hội sách xinh x nh tí vừa nhìn thấy ông nhân tình lúc này. Vì tôi thấy cuộc đời ở đó niềm quá. Họ sống trước mặt mình một cách quá trong sạch, ngay như để một ngày kia họ đi sống những giờ đám tang, làm những việc ở uế lù.

Tôi đã thổ đại... Và tôi cảm thấy không bao giờ trở lại ở rừng Boulogne xứ Bắc-ly để nhìn thấy những điều đang buồn này nữa. Cũng như tôi đã tự thề... thề rằng nếu sau này tôi có một cơ hội nhân thì thế nào tôi cũng phải bỏ đi ấy chớ ra!

— Em đã lên Láng bao giờ... chưa hở em?

TUNG-HIỆP



Phóng sự của VŨ - BĂNG

Hoạt họa của MẠNH QUYNH về tại Láng, Với phạm... của một người...

BẮT đầu từ bây giờ tới, con đường ấy đã vắng người đi lại.

Từ đầu cho đến dốc đi về Cột, thỉnh thoảng lắm mới thấy một vài cái xe bò cạp cạp đi về, vài bác thợ... lại gánh những gánh quần áo vải vàng và những người đàn bà về chợ muộn ra như họ thành bọn để cùng đi cho đỡ sợ. Bởi vì ở đây những người đi tới về khuya vẫn gồm bọn cướp của giết người, bọn giết, họ lang vãng ở núi Bô và ở chỗ bạn trẻ. Những người làm ăn lương thiện do cảm cái mà đi nói chuyện thực to và đôi khi những cô con gái sức-cánh sinh tình thì đi đông thanh hát những câu đồng dao để phá cái cảnh tịch mịch có phần rừng rợn. Chứa

Thái-Bình Âm u bình như lúc nổ cũng có những ông hồn đứng nói thầm với nhau ở vào những rừng chuối, bụi găng; những cái xe bò cạp những cây tre dài dằng dặc, nằm một cách bí mật ở trên bờ ruộng; những cái bóng tối ở trên những cánh đồng bao la không biết đến đâu là hết... bao nhiêu điều làm cho người ta dễ nản lòng! Hương cái ở đó — Bả Sậy — xưa nay lại vẫn có tiếng là nơi... quán giã vào rừng môt... làm an», tuy mấy năm nay cũng đã đỡ hơn đi được một chút nhưng những cảnh cướp rựi đi mà khi vẫn còn thấy — mà hình như hầu hết đều là do bọn «anh chị» ở đầu ở Cầu-Giấy gây ra vậy.

Bọn «anh chị» này hưởng lợi nhau vì tiền nhưng sợ nhau vì tình nhiều hơn. Họ tranh cướp nhau một cái gái quê mà cầm cả dao bầu ra để dọa mỗ bụng kẻ tình địch của mình; ở trước cái rạp hát chèo ở đầu làng Kim-mã không tới nào là không có những gã thanh nhàn «lơ» dao mà chẳng sinh ra những chuyện đó màu và bị bắt...

Đường đầu bọn này là một tên Khách lai lấy một mụ vợ độc- lòng chuyên làm nghề dặt gái. Gái cũng chẳng lấy gì làm thú mà nhưng mà dặt tiền cũng không kém gái thị-thành; nhất là ở một cái nhà-chùa ở rạp hát chèo trong sân, thì giá lại càng

cao lắm, gái và buồng có hai tình đến vài đồng bạc. Nhà Tư-Châm và nhà tên khách lai thường hiềm khích nhau vì tranh khách của nhau nên những chuyện dặt eo nhau, chửi bới nhau thường thấy xảy ra ở con đường lạng lui Bô. Chắc các độc giả nhiều người còn nhớ cách đây không bao lâu, các báo hàng ngày thường phải đăng lời phản nản nhà chuyên trách trọng tội bọn anh chị đó. Không được bao nhiêu lần đâu! Cái yên ổn được một tháng, ở Cầu-Giấy lại dọn lên những chuyện hiềm khích giết nhau vì dặt gái. Ngay như ở chỗ Tam-Mắt là xóm có dân cư cũng không tới nào là yên ổn



Rep. VÔ-AN-NINH và NGUYỄN-DUY-KIỆT

Có nhà bà chị em cùng đi khách mà vì ghen tương ra lằng mọ nhau ở giữa đường; có nhà vì tức có người cần trợ, một mặt thì cho người ra đánh nhau một mặt thì cho dứa ở dặt với khách đi vào nhà trong ông ông Năm-Diệm.

Nói đến ngôi - ô, tôi tưởng ở Cầu-Giấy là một cái ô có bệ, dĩ hơn và hơn nhất trong bốn cửa ở ở Bắc-kỳ.

Những quân trộm cướp không ngại thì hành thủ đoan ở ngay dưới mũi những ông lính khố xanh. Cách đây không lâu, độc ả tất hầy còn nhớ có một bọn bà người dân bà nhà quê buổi sáng sáu giờ đem tiền lẻ chợ Buổi mua lợn mà bị quân gian cướp hết. Rút mũ, cướp ví, cướp... những chuyện tạp nham xảy ra rất liên liên, nhiều ki có những cặp trai gái dặt nhau đi tới trước mặt bọn anh chị kia, chúng chề riêu chề riêu, nếu cặp trai gái mà nói, lời thôi gi với chúng thì chúng xô ra đánh liền.



Hep. VO-AN-NINH và NG. DUY-KIEN VUI VẺ

Lời hai cậu mợ « thôn quê » nữa! Chắc thông báo lên, cảnh có đúng nhiều, bánh, giò, chầu tầu và khoai sọ; á-lời này cần thiết nhưng lại nữa đôi bạn cậu mợ sẽ ngừng chuyện ái tình lại để chế chèn cho nó...

đi lên, bỗng tới bao học ta và có về che 'rờ c' o ta, hoa lá ri rào ở khắp chung quanh mình như muốn reo lên cùng lòng ta và những tâm sự ta giải bày cùng bạn gái.

Một cái xe sắt thỉnh thoảng lại lọc cọc đi lại phía ta ngồi. Ba bốn người, chất ở trên xe nhìn những cặp trai gái giải nhệ trình ngời ở lễ đường bằng một con mắt tò mò. Họ nói với nhau gì vậy? Họ óm lấy nhau ở đâu vậy? Chỉ có bóng tối là biết, chỉ có bóng tối mới có thể trả lời cho ta.

Xa xa, ở dưới bóng cây kia một ả quân trắng so là đương bà có một cậu bói mà hôn hít như thế nếu không hôn gõ cho thật nhiều thì cậu bói đó sẽ hóa ra hơi bay đi mất.

— Á! á! có người nằm...

Một bọn trẻ con ba đứa chỉ tro nhau. Thì ra đó là một cặp cậu mợ đã thuê dân được cái chiếu giải ngay ra ở xẽ cửa chùa Thái Bình — bởi vì chỗ này tối lắm — để nói chuyện với nhau một cách yên ần và tình từ hơn. Tình từ hơn bởi vì mợ thì nằm vào đùi cậu mà cậu thì cúi xuống ngực mợ — có lẽ để nói cho gần trái tim của mợ hơn và nhân lên gấp một con châu chấu hay con cáo cáo gi đó nó ranh mãnh đã bấu vào ngực mợ. Thù quá! Thù quá! Những phút đắm say của ái-tình, người tử tưởng như thấy mợ hát khe khẽ ở bên tai cậu:

Yêu nhau đi, chiều hôm tối rồi.

Cư nơi lên ngàn tiếng yêu đương.

Ôi! say sưa chiều nay khắp đời.

Gió bắc cuốn, đem thu về ngàn sương...

Người ta yêu có một lần...

Người ta yêu có một lần, em ơi, hãy ngồi xát vào cạnh anh, ngồi xát nữa và trông ra phía cây muôm ở gần bãi tha ma mợ: một cái ô-tô sơn màu cánh kiến không đèn không lửa đỗ ở đó



đã lâu mà sao chẳng thấy một người nào vậy? Khách có đứng chờ: không có một người. Đương búng khuôn mình lại tự hỏi mình đó có phải là một cái ô-tô của quân gian nào đánh cắp rồi mang đến bỏ đó không thì này lạ chưa, « pha » tự nhiên tại sáng. T òng động cơ sinh-sịch nổi lên, một cặp nhân tình, nét mặt như suốt đời sung sướng vận lại đi về Hanoi. Thì ra cái xe ô-tô nó đỗ đến một tiếng đồng hồ ở đó, kính vận cả lên, cái ô-tô đó là một cái ô-tô có người — người ngồi nói chuyện — hay là nằm thì si biết? — nói chuyện ở trong bóng tối âm thầm vậy.

Chao ôi! cái ô-tô! cái ô-tô! Nó dùng được bao nhiêu việc mà ta không thể nào tưởng được.

Dãy bán tre ở công làng Giảng võ có đôi bà cặp tình-nhân so có nói chuyện với nhau một cách thẹn thùng. Đom đóm lập loè bay qua những đồng ruộng, những bụi cây; đôi mèo gào ở trên nóc một cái quán bán cơm; những con Vện, con Vàng chạy nhảy ở giữa đường, con mắt sáng rực, như kho khoát tìm bạn tri kỷ vậy. Đêm... giờ của ái-tình làm việc. Đêm... giờ của tình hồn đi tìm một « cái tình hồn chi em ».

Cứ có tiền lên vài bước nữa đi, bỗng tối còn dành cho ta nhiều cái lạ tại, lạ mắt.

Cặp kìn có những tâm sự gì bí ẩn mà phải đem nhau ra tận giữa bãi tha ma ở xẽ chùa Thiên mã râm rì, rên rì với nhau? Lại cặp anh chị họ làm gì một cái lũng táng ở cái cội đèn ở chính chỗ xe điện tránh? Thực là thơ mộng thực là trẻ trung vui vẻ.

Một cái xe sắt kéo giữa về tối đi qua. Ông cụ già kéo xe công lung xuống



để kéo một ả cần cần thì! — một người đàn bà và một người đàn ông — có hề ngừng lên đầu mà biết bọn khách của mình làm những cái trò gì? Ầ, ồ, ồ, chớ có tưởng lầm, họ là những người thanh lịch đấy, họ yêu nhau bằng tình thần đấy... Người đàn ông bế bạn tình của mình để lên đầu lá để... là để giữ người đàn bà cho chặt chứ không thể thì sợ người đàn bà trốn mất!

Yêu nhau đi, chiều hôm tối rồi... Lãng thực nhiều thì-vị. Lãng thực là trẻ trung vui vẻ.



Người ta càng trông, người ta lại càng muốn sống đời: nững cặp trai gái ấy yêu nhau quá, yêu nhau quá, thậm chí có cặp không muốn rời nhau ra nửa bước.

— Em ơi, anh có thể chết vì em.

— Anh ơi, em cũng vậy, xa anh em nhớ quá, em không muốn xa một phút nào, mấy hôm không gặp mặt, em nghĩ có thể tự tử cho rồi đời.

Chao ôi! Ái tình! Ái tình mới thực nó có cái nghĩa th êng liêng thật. Ái tình cao quý lắm, ái tình vạn tu! Ái tình vạn tu!

Một rằm bài thơ hay không thể là một lý cái đẹp của ái tình: một trăm cái mặt trăng rằm không thể đợ với một cặp tình nhân kẻ má nà thể bách niên giai lữ.

Yêu nhau đi, chiều hôm tối rồi!

Phải, phải... Yêu nhau đi..

Q

Trăng lên cao. Trăng đẹp quá, trời đẹp quá. Con đường Láng lung linh một thứ ánh sáng trong vắt như pha-lê, gió mát thổi nhẹ nhàng, từ chỗ cặp kìa ngời, những đồng lúa đưa một hương thơm ngào ngạt lên mũi người đi chơi phỉm.

Chắc hẳn cái hương thơm đó là hương thơm của ái tình, không sai.

Yêu nhau đi!

Yêu nhau đi!

Hương của ái tình thơm ngát quá, thậm chí quá, ai mà không thấy tâm hồn rung động?

Kia đây...

Một ông được-tỉ cùng một bà cái tóc lồi mông lưa thưa thoắt thoắt đưa ra vào một cái phòng cho thuê.

VU-PANG

CHUNG TÔI NÓI TỚI CÁI VỊNH NHƯC CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐI SẴN..... ÀNH

TRONG bọn chúng tôi có anh N. Klob Trảng đã nổi tiếng xưa nay là một « háo giới phóng đại viên » vì cái tìch hay phóng đại ra làm 50 × 60 những tin mà anh biết chỉ nhỏ bằng « phóc-ma » 4 × 6.

Anh là tôi mới không bẽ
mặt. Những người nào bẽ
mặt ta đều tưởng rằng anh ta
nhân-tính với tất cả chỉ em
hồng-phấn, với tất cả chỉ em
nhầy-dăm. Sự thực, anh ta chỉ
là một anh, kếp đàn 'ai-lu' mà
thời, nhưng anh ta k'ông đời
nào chia tưởng-minh như (đó)
yên trí anh ta chính anh ta cũng
vẫn là anh ta được gh'ều người
k'h'á u' lắm.

Ấy chính vì thế, một buổi tối trời lạnh, anh ta đã tìm anh Văn-lang ở tòa soạn T. B. C. N. mà nói với những bộ-diện rất lớn như nói đến một vấn đề quốc-lê:

— Anh bạn!
Chú nhất này
Anh bạn có rồi
không? Đương
đời tôi sẽ đến
tìm anh bạn ở
đấy, chúng ta sẽ
cùng nhau đi
đến Lăng và tôi sẽ
đặt thiệp bộn
mèo, của tôi
cho anh bạn xem
nhá! Xem
thế nào!

Cứ lời anh N. Kinh Trảng, ai mà được xem bọn mèo của anh ta tức là tìm được Hạnh-phước vào đấy, có chết cũng không hối hận. Ông cũng như tôi, tất nghe thấy ہی thì phải tưởng mà không sống được bởi vì ai cũng biết là anh ta nói phét: nói phét tức là nói dối, nhưng gián tiếp thì anh ta có nói phớt rằng bọn mèo của anh ta đẹp lắm, không chết được.

Giá Văn-Lang là một người sỏi
nổi, thì có lẽ anh ta đã mời N.
Kính Tráng đi chơi mát cho
khuyết mát ngay rồi. Không, Văn-
Lang là một anh chàng không
bỏ qua một việc gì mà không
nghĩ cách làm ra lợi — mà nếu

VỜ VÌNH

cái lời ấy tại lời cho chính anh ta thì lại càng tồi! Ngọn lạy trời đi lên giữa trời, cái "bớt" thuộc là mừa hoàng-yến ngồng lên trời, anh ta lạy lên hai cái rồi cười sang sả. Thì ra anh ta cười ra được một quý kẻ: cái cười thì nhất là ra rằng anh ta chột có một y kiến hay, cái cười thì hai là ra rằng anh ta chột có một y kiến hay trong việc làm, cái cười thứ ba là ra rằng anh ta chột có một y kiến hay trong việc làm cho to Trung-Bắc Chũ. Nhất mớ ngày một thêm vui, lạ

Thì ra làm khi nghe nói phét
cũng có ích lợi cho mình.

kiến làm một s
 vào về Lăng, c
 rông Bouigne
 của Bắc-kỳ, c
 nơi mà chế nh
 nào, những s
 trê tái-hoa c
 là-thành, c
 đưa nhau về đ
 đê mắng-nh
 bừa tình đ
 với nhau n
 của trí-kỷ và
 tình yêu m
 nhau bằng c
 cách mà b
 khản đ
 〇

Thế là một
buổi trưa chủ
nhật, trong một
quán nước,
chúng tôi đã hợp
nhau nói chuyện

Cái tình-thần của số
báo, cái mục đích của
những bài đăng trong đó
bàn định để đầu đũa cả
rồi, chúng tôi quyết tâm
tìm những cái lỗ lỉnh
của những trai gái để
trình chính cùng độc giả
và lời những cái nhà mò
ám ở vùng Láng ra ánh
sáng.

Những cái nhà ấy chắc
nhều người chưa biết.

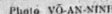
Chúng tôi nghĩ rằng
ngồi bút của chúng tôi
chép lại chưa đủ, chúng
tôi còn cần phải có nhiều
ảnh để cho bạn đọc xem
báo cùng hưởng như
đã đến nơi đó và mục
kích những cảnh thời
phố trường ở đây. Là
nhà Văn-Lang lúc nào
cũng thấy cái cảnh phố
nho từ báo cũ đến
chiếu ảnh, đề 'rang đi
cho nó báo thêm đẹp, cho
vừa mắt các bạn đọc
nên rửa giờ sau, Nguyễn

duy-Kiên và tôi, phôi
sự nhiếp ảnh của T. B.
lời mời của anh Vắc-La
này xe về để lấy hai c
lex để cùng các bạn đi

Lúc ấy đã hai giờ.

Trời nắng, chiếc xe
nhanh. Cảnh vật hai b
uở oải mệt mỏi vì cái
gật quá. Trên ngọn c
có một ngọn gió kh
lá, nhưng trên đường
vẫn thấy những cặp
rẻ tuổi, mặt đeo kính
khăn dề lau « lia lia
giọt mồ hôi ở mặt và

— Này! Đi quá lên ch
võ mà xem : một ch
với ba anh, qua chùa
độ một quăng, hai anh
no đi « tồng » một ch



ĐỒNG THÔNG

Hai câu mơ thông thả đi, bóng dáng nổi bật lên da trời.
Xin giới thiệu rằng bức ảnh này là bức ảnh hai câu mơ
mà ta vừa thấy anh Võ-an-Ninh đang vẽ vịnh để chụp
trộm ở trang bên kia.

Thực là những cảnh tượng đẹp mắt.

Mắt người và mắt kính... Rol-
flex!

Là một người nhiếp ảnh mà lại nói đến cái nghề mình – phải là nhiều cái khó khăn khi lấy được những tấm hình rõ đẹp cho số báo mỹ-thuật này – có người lại phải cho là tự phụ và khoe công. Sự thực, nếu chúng ta kể công thì các bạn đọc cũng không phải đợi chúng tôi nói ra thì mới biết.

Cũng ở trong báo này, bạn X.Y.Z. đã có lần nói về những cái nguy hiểm di sản... tin tức. Có người vì tận tụy với nghề quá, muốn làm một bài điều tra thực tế tận về một chiến trường.

nào, đã không ngần ngại
mà đem thân mình
cho hòn đạn mỗi tên ;
Albert Londres vì muốn
làm một thiên phóng sự
thực hay về «*Cơn trời*»
đã đem thân làm mồi cho
cả biển trong nạn đắm
tàu Philippar.

Tôi không dám tự ví
chúng tôi với các anh em
Âu-Mỹ.

Tôi chỉ muốn nói rằng nếu những bài điều tra, phóng sự một ngày kia được hoan - nghênh, những phóng viên một ngày kia được nổi tiếng thì không phải là đời họ không bị nạn nhân ngay hiềm gì đâu.

Lấy một cái tin bay chụp được bức ảnh dễ dàng lên trên báo, làm khi không phải là một công việc dễ dãi như rút một cái mùi-xoa trong túi áo.

Nghề nào cũng có những cái vinh và cái nhục của nghề ấy là vậy.

Trong cuộc săn... ảnh dễ dàng trong số báo này, cái vinh thì quả chúng tôi chưa được biết một chút nào, chứ cái nhục thì thực đã được thấy mà thấy nhiều lắm nữa.

Đầu tiên, là bức ảnh chụp một đôi-trai gái ngồi bên hiên nhau, dưới trời xanh, (mắt me thấy là ai-linh / ai-linh như một cái suối nước trong và mát) / ở phía bên kia chùa Voi-phục. Muốn bấm được hình họ, chúng tôi phải chờ độ-tốt / ở một chỗ xa rồi đi về hơn nửa cây số để đến sau lưng họ, cho họ không tài nào biết được. Chúng tôi lại cỡi máy chụp ảnh họ quá lâu! Tách! Ảnh chụp rơi bên mình như bị nạn động đất còn chi chàng thì nẩy ra cách đập-thủi được như Tần-hồng



Photo: NGUYỄN ĐÌNH HƯNG

thì đã dọn-thở ngay lúc ấy! Họ đã trông thấy rõ ràng cái việc làm « có tội » của chúng tôi, họ thế những cái lưỡi dài như quả núc-nắc ra dọa chúng tôi rồi nói nhé! Nói thực cho tàn tệ nhé! Anh thì nói tiếng « ma là bà » là một thứ tiếng mà chúng tôi chưa được học bao giờ còn chỉ thì dùng một thứ ngôn ngữ không thấy có ở trong tự-vị « Khai-tri tiến-dức » nên chúng tôi làm như những bực vĩ-nhân, cười ha-hà với nhau một lúc, rồi không trả lời gì, kéo nhau đi.

Ba tấm ảnh bị mờ. Một có hàng nước đã làm cho chúng tôi quá mờ hôi đầu, mờ hôi mũi đến nửa tiếng đồng hồ mà vẫn không thể nào chụp được, bởi vì chúng tôi cứ hô gọi cái máy ảnh lên thì có ta lại cúi xuống hay là kiểm soát chạy vào trong nhà... đi giãi!

Chúng tôi đã bấy nhiêu kể để đánh lừa có ta nhưng có ta, chúng phải « lỏp lẹp » gì đầu, nhất định không để cho chúng tôi chụp được, nên kết cục chúng tôi phải « xin hàng ». Những hạng người này, may thay, lại ít nên số báo này, chúng tôi có thể tự-phụ là tuy đã được 36 trương — trong lúc khan giấy, một con số giấy như thế cứ kể đã là to lắm — mà vẫn còn thiếu chỗ để đăng những bức ảnh chúng tôi chụp được. Chụp được với những câu nguyên rủa của những người bị chụp. Có một đôi nhân-tinh, ăn mặc ra dáng thợ thuyền buồn bán — anh thì cái áo tây vàng vác tay mà chị thì một đôi quàng để cạnh — ngồi với nhau ở con đường nhỏ đi sang chỗ xưởng của ông Năm-diệm. Chúng tôi cứ một bọn anh em đứng ra ở gần đấy để chụp, nhưng thực ra thì chúng tôi chụp đôi kia. Tách! tách! họ đã trong phim rồi, họ biết, họ tức và họ cười đồg lên những câu bất nhã. Anh Tùng-Hiệp, vốn là một vị mã-thượng

dầy can đảm... sinh lý thời, n ợ không chịu được, trả lời họ một cách chua cay. Tức thì anh nhân tinh « xông » ra luôn, vút áo xuống đất và định « cắn » cả bọn chúng tôi về cái « bất nhã » của chúng tôi vừa làm, nếu ngay lúc ấy anh Vũ-Bằng, vốn là một người nhất như cây, không vội chạy ra để đỡ anh Tùng-Hiệp và anh Nguyễn-duy-Kiến người giận.

Rất can đảm, ông nhân-tinh vác áo tây vội vàng bắt tay xử hòa luôn, nhưng chị nhân-tinh có lẽ cái lửa giận rất dài, còn nói chưa loen loét nấy câu chơi, trước khi ném cho chúng tôi mỗi người một cái liếc, than ôi! đẹp quá...

— Này nhớ! xin anh em đừng có chụp cái anh chàng ngồi ở gốc đa vào Lăng. Anh ta là võ sĩ đấy, nó có « gồng » đấy, loáng thoáng nó mà giận thì phải biết! mỗi đứa chúng ta sẽ bị nó « gồng » cho một mẻ. ừ gãy cả xương và da thịt của cha mẹ chúng ta đã cho ta sẽ hét lại thành những tờ giấy bản.

Những nghe nói mà đã khiếp cả người. Nhưng chết cái chúng tôi lại tò mò nên cứ kiểm cách mà chụp cho kỹ được. Và ông võ sĩ của chúng ta biết có chết không?

Các ngài chắc không tài nào đoán được cái thảm cảnh đã xảy ra:

— Anh võ sĩ gồng nhìn chúng tôi mà cười... cười ra dáng báo « bọn trẻ chúng mình hiền nhau lắm lắm ».

KỶ-NIỆM

Tặng bạn học âm-nhạc một cây đàn, là một vật kỷ-niệm có nhiều ý nghĩa và được lâu bền. Tìm một cây đàn thực kieu, đẹp và bền ở

Lutherie

DƯƠNG-THIỆU-TƯỚC

57, Rue du Chanvre — HANOI
Guitares, Banjos, Violons, Mandolines

Cười tình lắm, tuy là cười gương.

Mà không cười gương làm sao được?

Những anh đi « vầy » với gái thấy ai chế riển hoặc làm phật ý mà tức giận và sinh sự chỉ là những chàng « đại mã » mà thôi.

Những bực lão luyện trong trường tình chắc cũng công nhận lời tôi là phải.

Năm giờ, chúng tôi vào trong Chùa Láng.

Mặt trời đã gần tàn, còn hai cái phim nữa, nếu không chụp vội thì hế ảnh sáng trời. Chúng tôi chia nhau ra các ngã tìm những cặp « mèo » thì, may quá, đến gốc cây mít ợ, chúng tôi vô được N. Kinh Tráng đang đánh đàn với ba cô tân-thời khá đẹp.

— Anh em ạ! N. không nói « phét » đâu. Nó có ba con mèo đấy!

— Chụp đi! chụp đi, còn đợi gì!

Chúng tôi giờ máy lên toan bấm, thì chỉ nhẩy có một bức, N. Kinh Tráng đã rời cạnh chúng tôi rồi:

— Em xin các anh, các anh chụp thì giết em, bởi vì ba người kia có phải là mèo của em đâu, nhưng là người nhà em đấy... người ngồi giữa kia là chị họ em người ngồi bên tay phải là con bác em, người ngồi bên tay trái là cháu bà có em đấy. Em xin các anh đừng chụp. Em không dám nói dối: toàn người nhà em cả đấy.

Sau một cuộc điều tra rà: hòng chúng tôi tha cho anh ta bởi vì xé ra ba người ấy là người nhà N. thực.

Thực ra, chỉ có căn ấy là N. Kinh Tráng mới không... nói phét

VÔ-AN-NINH



Manh Quỳnh viết và vẽ

CHUYẾN xe điện đi Ô-cầu-Giấy từ từ đổ ở vườn hoa cửa Nam. Quý thong thả bước lên. Tuy đang giữa mùa hè nhưng hôm nay trời nắng dịu, làm người ta có cái cảm tưởng ở cạnh mùa thu. Chuyến tàu đông quá Phần nhiều là các trai thanh gái lịch. Quý chắc họ cũng như mình, cũng rủ nhau đi về những miền quê để được rộng tầm con mắt mà ngắm những cảnh đẹp của tạo vật, để được bao học quanh mình bằng cái không khí êm dịu, trong trẻo không bị sáo trộn lên bởi trăm nghìn thứ tiếng khác nhau và để ng ữ quan được thúi hái.

Đã hai tuần nay Quý mới ra khỏi Hanoi, và lần này là lần đầu chàng đi về mạn này.

Tuy mới ở tỉnh xa về trọ học tại Hanoi. Quý khác hẳn các bạn chàng. Biết bao nhiêu những cuộc ăn chơi dài diêm, bao nhiêu con đường đưa người ta đến những chỗ truy lạc, bao nhiêu những căn nhà lộng lẫy—chỗ để người ta đem tiền bạc đến mua những sự hao mòn xác thịt và tinh thần mà người ta vẫn tự phụ là khôn ngoan, là lịch thiệp là những tay ăn chơi sành sỏi—đều nhua nhào ở Hanoi.

Quý hiền lắm. Nên những ngày nghỉ chàng muốn xa Hanoi bằng những cuộc du lịch con con; chàng thấy sung sướng khi được nhìn những đám mây vùn vùn trời, chàng thấy say mê lúc trông một hồ yên lặng, trong như gương làm đảo ngược cả cây cối, nhà cửa, trời đất lại...

Tàu đổ ở Ô-cầu-Giấy, Quý xuống tàu, rồi đi rẽ về chùa Láng Chùa Láng, nhiều bạn chàng thường nhắc nhở đến luôn, và họ đều nhận là một ngôi chùa đẹp, một nơi danh thắng có tiếng ở ngoại châu thành Hanoi.

Đi hết con đường lát gạch dài chừng tám thước thì tới cổng chùa. Quý dừng chân mà mãi ngắm lối kiến trúc của chùa, chàng tìm tặc khen ngôi chùa. Những rừng cây cao đem cảnh với là ra che rợp cả ngôi chùa, lọc



21

CON ĐUỜNG NĂM XU'A

của AN. - ĐẠT

Đến trước cửa đền Voi Phục thì Phúc cho xe đi từ từ lại. Chàng bộp còi tránh một chiếc xe đã rời lái xe vào con đường đất Ngọc-khánh dẫn vào mộ Francis-Garnier.

Thư, ngồi cạnh chàng bỗng vỗ tay vào vai chàng và vội vàng nói: — Vào đây làm gì hở anh, em không muốn đi...

Nhưng nàng ngừng lại vì Phúc đã dẫn ga cho xe đi vội vào con đường đất đỏ ghồ, có cây mọc hai bên xanh ngắt kia... và đột nhiên nàng đổ dãi vì nàng chợt nghĩ đến Nghĩa... Đã hai năm trời nay cứ chiều chủ nhật nào nàng cũng vậy, nàng và Nhã vẫn khoác tay nhau đi bộ từ chỗ lầu điện xuống đến mộ ông Francis Garnier, rồi lại quay ra kiếm một chỗ cỏ êm mát để ngồi dựa vào nhau nhìn ra những thửa ruộng mênh mênh của vùng Lăng.

Những ngày yêu đương, rồi ời, thật say sưa đắm s.

Phúc cho xe ô tô từ từ đỗ lại ven đường. Chàng mở cửa xe và bảo Thư:

— Em xuống đây, chúng ta ngồi chơi đây một lát. Xăm lồi thì về.

Tau hơi cau có mặt lại một tí. Nàng có vẻ ngượng, nhưng nàng vẫn bước xuống xe và nghĩ thầm trong óc:

— Ai bảo Nghĩa sai bên mình... Biết đâu anh ý chẳng sai hơn để đi chơi với người khác.

Giới đã hết nắng. Gió thổi thật nhẹ nhàng. Trời làn có xanh nhợt Phức ngồi ruối, thảnh thơi ra dáng trước để cho Thư ngắm gió đầu vào lòng chàng. Chàng chăm một điệu

thuốc lá hút để cho đỡ ngượng. Đoga chàng cười xuống nhìn Thư.

Chàng mỉm cười vì thấy Thư đẹp, đẹp lắm. Thư lúc ấy đang yên lặng ăn một miếng cái kẹo nàng cầm ở tay. Nàng lặng lẽ nhìn theo mấy con nhạn bay lượn trên làn da giờ đang dần dần đổi từ màu xanh ngát ra màu hồng rực rỡ...



Thấy Phúc cúi đầu xuống nhìn mình, nàng ngừng dần lên nhìn lại Phúc. Hai người cùng mỉm miệng cười...

Hai người cùng mỉm miệng cười. Nhưng tuy gần nhau mà cái hai đầu đề ý nghĩ đi một chỗ khác.

Thư thì nghĩ đến Nghĩa — cái người mà nàng đã yêu tha thiết trong hai năm giờ nay. Cái người đã yêu nàng và rồi đây sẽ được nàng yêu đến đời... Thư bỗng khẽ thở dài. Nàng cảm thấy nàng buồn, và nàng tự thấy gần Phúc nhưng vẫn yêu Nghĩa hơn ai hết...

Thư hơi hồi hận trong lòng một ít vì để cho Nghĩa đi lên đây đi chơi với Phúc v. một chỗ mà xưa nay nàng vẫn để dành cho Nghĩa và nàng. Để tự tha thứ cho mình,

nàng tự an ủi một câu:

— Biết đâu đây, lúc này Nghĩa chẳng đi chơi với một người khác...

Không! Không! Nghĩa không đi chơi với một người nào khác cả. Từ sáng đến giờ chàng vẫn đợi ở nhà, không buồn đây đi đâu.

Giống như mọi chủ nhật khác thì chàng đã ăn mặc từ sớm để đợi Thư đến rồi chàng đi chơi. Nhưng theo thư cô gái Thư vẫn cho chàng từ chiều qua đã đem cái hy vọng đó đi mất rồi. Chủ nhật này Thư bận — bận gì? — nàng cũng không nói rõ ràng và ăn của xin lỗi, Nghĩa như mọi khi nữa.

Nghĩa chép miệng, là: — Thôi, Thư lại giận mình rồi đấy! Nhưng giận về cái gì cơ chứ?

Nếu Nghĩa biết Thư giận chàng vì đâu? Thì ai bảo chàng hôm thứ năm, thứ sáu vừa rồi không lại

đưa nàng đi xem hoa quỳnh nở ở nhà ông phán Lâm, mà lại vội về quê thăm ông bác ốm nặng.

Vậy ra Nghĩa đã quên thư pháp vì chắc đâu Nghĩa nói thật.

Và để gì thủ chơ, hôm ý Thư đã đi xem xiếc với Phúc — một người bạn học văn dạo duỗi sáng từ lâu, và hôm nay nữa n g lại đi với Phúc lên ngôi chơi trên con đường Ngọc-khánh này.

Những sự giả thù ý của Thư, Nghĩa không biết một tí gì. Chàng cảm thấy ở nhà, hi vọng từng giờ rằng Thư sẽ đến. Rồi sau đó, khi bóng chiều đã dần về sau sau gác thì Nghĩa không chịu được nữa. Chàng buồn quá, chàng trở dậy

lấy xe đạp đạp về phía Cầu Giấy để đi vào con đường Ngọc-khánh nơi mà luôn hai năm giờ nay, chiều chủ nhật nào chàng và Thư vẫn từ đây ngồi chờ truyện.

À, h mặt giới dự báo. Các thửa ruộng mất hẳn những màu xanh sáng. Gió chiều thổi mỗi lúc một mạnh thêm. Phúc và Thư ngồi trên con đường Ngọc-khánh này đã được một giờ đồng hồ. Sau mấy câu chuyện bằng qu, Phúc đã thấy mặt báo thêm Chàng cúi xuống dịch hòa vào cái má đỏ hồng hồng của Thư, nhưng Thư quay hẳn mặt đi. Nàng khẽ thở dài. Và Phúc cũng khẽ thở dài.

Phúc buồn lắm. Vì chàng cũng thừa biết rằng tuy nằm ở lòng chàng đây, nhưng hiện giờ thì Thư vẫn nghĩ đến Nghĩa, cái người mà hai năm giờ nay ư sao Phúc cũng gặp cạnh Thư. Càng biết rằng Thư chưa yêu chàng và có lẽ không hề yêu được chàng. Nhưng ng ỉ đến sự giàu sang, phú quý của mình, Phúc lại tự an ủi:

— Thôi các cô ở đây giờ vẫn thế cả. Chỉ cứ cho đi là luôn, cho chán chán là... ăn thua ngay!

Nghĩ đến ô tô, Phúc mỉm cười và quay đầu lại nhìn chiếc ô tô bóng bẩy của chàng đỗ dưới gốc cây. Giữa lúc ấy bỗng có tiếng chuông xe đạp và một người vận áo-phục từ từ đạp xe tới. Phúc tái hồn mặt lại: là người đi xe đạp kia là Nghĩa. Nghĩa nhìn thấy Phúc và cái sô tìm tìm rục rục của Thư: chàng liền ngay! Chàng quay ngay về lại, nhìn thẳng vào mặt Phúc một lần nữa rồi vội đi vào xe đạp về.

Ra đến đầu con đường rợp, chàng phóng xe như gió, mồm lầm bầm: — Hừ! Đàn bà! Đưa nào cũng vậy.

Thư vẫn giữ đầu vào lòng Phúc. Nàng không biết gì cả. Thấy giới đã xăm lồi, nàng ngồi đây. Đoga nàng ngơ ngẩn bởi Phúc:

— Anh nghĩ cái gì mà buồn thế?

Quả thật thế, Phúc buồn hết sức. Vì trong một khoảnh khắc mấy giây đồng hồ Nghĩa nhìn chàng, Phúc đã nhìn rõ thấy tất cả sự cảm hơn, đau khổ chứa chất trong cặp mắt của Nghĩa. Và cũng với sự đau khổ, cảm hơn ấy, Phúc đã cảm thấy Nghĩa yêu Thư đến học nào. Chàng nghĩ:

— Chẳng lẽ sao vì mình mà Nghĩa và Thư bỏ nhau ư?

Phúc bỗng thấy mình nhỏ hơn quá. Chàng không có quyền phá tan hạnh phúc của người đời như thế...

— Ta không có quyền mà... Cũng lúc ấy, Phúc lại cảm thấy mình bỗng yêu Thư quá. Yêu



nàng một cách chân thành, khác hẳn với các cô thiếu nữ chàng yêu từ xưa. Chàng lại thở dài. Vì chàng biết rằng Thư không phải của chàng. Tâm hồn của Thư, Thư đã cho Nghĩa đã lâu rồi!

— Đáng tiếc... Và trong một khoảnh khắc rất ngắn, một ý nghĩ lừng bùng nảy trong óc chàng. Chàng nắm lấy tay Thư và bảo:

— Thứ năm nay em đi Sầm-Sơn với anh đi!

Thư lắc đầu: — Không, em đi thế nào được. Phúc ngơ ngẩn một lát:

— Nếu em đi với anh, lúc về em sẽ biếu em ba cái áo thật đẹp và một cái đồng hồ mua ở Vô-đơ...

Thư nhìn thẳng vào mặt Phúc.

Nàng ngơ ngẩn quá. Nàng không ngờ Phúc lại có những ý nghĩ khôn ngoan như thế. Vậy ra đối với Phúc, nàng chỉ là... chỉ là một con...

Nàng không dám nghĩ nổi. Nàng vùng đứng dậy nói: — Thôi anh ngồi đây, em về trước nhé.

Và mặc Phúc nắm tay xin lỗi nàng và một nàng lên ô tô, Thư đã quyết ra đợi tàu điện để về Bô-Hô.

Cùng lúc lâu chày, Thư nghĩ: — Ta đã hiểu lầm Nghĩa. Chỉ có Nghĩa mới thật yêu đương, qui trọng ta...

Thì Phúc vẫn buồn bã nhìn theo chiếc tàu điện một lúc một xa dần về phía vô nghĩ:

— Ta đã tự giảm giá trị của ta để nơi một con tuyệt tình mà ta không bao giờ muốn rời. Cầu cho Thư và Nghĩa...

Chủ nhật sau Nghĩa đang buồn bã ngồi một mình trong phòng để tiếc thương những ngày vui đẹp đã qua, thì bỗng có tiếng giày của Thư bước ở thang gác lên. Chàng rau hảo mặt lại, nhưng trong lòng hồi hộp hết sức. Là ra như mọi lần thì Nghĩa đã đến đây bỏ ra một của để đón Thư. Nhưng lần này chàng vẫn không yên chỗ. Thư gọi cửa: — Anh Nghĩa, anh Nghĩa!

Nghĩa yên lặng một phút rồi mới cất tiếng:

— Ai đấy? Hồi gì? — Thư đấy mà! — Hồi gì?

Nghệ giọng gât gồ của Nghĩa, Thư lại giật mình: — Em lại chơi với anh đấy! Cho em vào với!

Nghĩa cố để yên hết cả sự giận dữ để ra một câu. Trời ơi hôm nay Thư đẹp và thơm quá. Nghĩa muốn ôm chăm lấy Thư như mọi khi. Nhưng hình ảnh của Phúc và Thư trên con đường Ngọc-khánh chủ nhật trước lại hiện ra trong óc chàng. Trong một tuần lễ nay, Nghĩa đã phải đau khổ, đau khổ quá nhiều rồi! Giờ đây có lẽ nào chàng lại tha thứ cho Thư được. Chàng nhìn Thư với một vẻ đầy căm giận. (xem tiếp trang 34)



25

NGOÀNH LẠI TRÔNG XUÂN

của TIÊU LIÊU

Tiệc xuân ngoảnh lại trông xuân,
Thương ôi, bóng đã vắn vắn xế chiều.

Dã lâu lâu, chàng mới lại có dịp về chơi Hanoi. Những công việc làm ăn của chàng ở Saigon, trong ba tháng vừa qua, bị tan vỡ một cách không ngờ, chàng buồn rầu ra thuê một cái nhà sàn ở Long-Hải ở một mình rồi sau một ngày quyết định, chàng lấy vé tàu ra Bắc.

Chàng không định ở lâu ngoài này, đó chỉ là một dịp để nghỉ ngơi và thăm mộ mẹ. Mẹ chàng chết vì bệnh lao đã được sáu năm nay và chôn ở nghĩa trang Phúc-Thiện. Nghĩa-trang này ở sát chùa Voi Phục, có một lối đi rộng và dài hai bên giống toan thông. Phong cảnh thắm u và tịch mịch. Chàng thấy một cái buồn nhẹ nhàng bao phủ tâm hồn.

Chàng thấy lưu luyến cảnh vật, chàng không muốn về ngay, và lại lúc ấy nắng hây hây còn gay gắt tuy trời đã sang thu, chàng bèn vào một cái quán ở cổng chùa Voi Phục nghỉ chân và uống một chén nước chè giải khát.

Cái quán hàng này là một cái quán hàng quen của chàng.

Sáu năm trước, hồi chàng còn ở với mẹ ở ngoài này, ngày hôm buổi đi học ở trường Trung học, chàng vẫn thường có dịp đi xe đạp về con đường này chơi.

Những ngày ấy, chàng vẫn thường đi chơi một mình. Chàng vào chùa Voi Phục, chàng vào chùa Lăng và có hôm vui chân đi vòng cả sang núi Bô. Giờ thì đẹp mà tâm hồn thì trong sạch.



Rep. VŨ-AN-NINH và NGUYỄN-DUY-KIỆT
XUÂN TÂN
Cái hàng nước - tuổi nay đã luống rồi - đang đưa mắt ra nhìn cây cỏ trước nhà như để lòng khua tỉnh nhớ một chút dĩ vãng tươi đẹp đã qua rồi.

một cơn chim ở trên cao thò cổ nhìn xuống đất. Mỗi khi trời hừng nắng, lá cây rừng động với gió và reo lên thì mắt có vẻ lại sáng ngời, cái miệng nói như cười riêng với mắt chàng, thì chàng thấy một cái vui nhẹ nhàng và lòng cũng hơi lâng lâng một chút.

Mùa hè đi qua, rực rỡ và nhanh như một buổi hoàng hôn, mùa thu kết tiếp với một màu bàng bạc và những ngọn gió buồn như giục những người đàn bà may áo lạnh cho chồng bởi vì mùa lạnh đã đến. Mùa lạnh đến thực, sâu thẳm đến tận xương. Những cơn gió thổi vào vèo vèo qua những gian hàng đông và bãi tha ma hun hút vào những gian hàng đông quá và vắng người nghỉ quá.

chàng thấy một tâm lòng yếu đuối và muốn sống thiết tha: đời chưa hề bạc đãi chàng, chàng chỉ thấy cái đẹp và cũng tha thiết tin cái đẹp trong lòng người.

Chàng có thói hay vào một hàng nước, để giải khát và nghỉ ngơi vì vẫn một mình như thế. Một tuần, rồi hai tuần, chàng thành một khách hàng quen, chàng trò chuyện với cô hàng nước và dần dần chàng thấy một cái gì nhẹ nhàng, thơ mộng như là sự qui mến cô hàng nước vậy. Cô hàng nước ấy sống một cách âm thầm ở túp nhà nhỏ bé ở bên đường. Chàng quanh chỗ ở toàn là cây cao, cây cao với lá xanh thành một cái riềm mát rượi làm cho khách đi đường cũng thấy được mát mẻ khi ngồi nghỉ. Cô thò cổ ra mời khách nghỉ chân như

Những ngày tươi đẹp đã qua rồi, bây giờ chỉ còn sự buồn tẻ mà thôi, những người du ngoạn, những cặp uyển ương hiện giờ đương kẻ vai nhau ở cạnh lò sưởi còn nghĩ đến đến chốn này họ đã dắt nhau đến để tìm những cảm tình đẹp giúp cho họ quên nỗi buồn.



Rep. VŨ-AN-NINH và NGUYỄN-DUY-KIỆT
BÊN ĐƯỜNG ĐÓNG BƯỚC
Quán nước của cô hàng nước ở chùa Lăng đã làm... một lòng được hân hoan...
Thưa lương...

Cô hàng nước, thấy gió mùa đông thổi làm rung rào rào những lá ở trên cây xuống mặt đất trời át, đoán trước thế nào chàng cũng không đến thường thường như trước: mỗi tuần lễ một vài kỳ. Cô đã đoán thấy trước những ngày âm thầm ở cái cửa hàng nhỏ bé, không cười nữa vì không có cái vui thân mật, không nói nữa vì không có câu nói đáng yêu của chàng.

Cô hàng nước không còn đợi chờ gì nữa.

Còn đâu là những phút hồi hộp, có đưa mắt nhìn ra phía xa xa để đón chàng bởi vì cô đã biết trước chàng sẽ đến lúc nào. Còn đâu là những cái rung động dịu dàng của trái tim khi đôi bạn trẻ tuổi vậy, cũng gặp đôi mắt của nhau ở trên bát nước chè, cũng mỉm cười không nói - nhưng mà biết bao là tâm sự! ?

Những tâm sự ấy hai người trẻ tuổi ấy không thể nói cho nhau biết bao giờ. Nhưng họ hiểu nhau như một người, có lẽ họ cũng có lúc hơi buồn nhưng lần nào cũng vậy, họ đến thấy vui với khi được gặp mặt nhau và có cái cảm giác nếu luôn luôn ở cạnh nhau thì sướng quá.

Riêng cô hàng nước.

Cô hàng nước chất phác mỗi ngày qui người trẻ tuổi của nàng hơn một người bạn thân quen biết đã lâu ngày. Có cô buồn nhiều giấc mơ đẹp, có tưởng tượng bao nhiêu cảnh say lòng ở trong một cái lò chim êm ấm: một vợ, một chồng và hai ba đứa con thơ, những đêm đông lạnh quây

quần áo chung quanh một mâm cơm nóng sốt... Không, không đó chỉ là hy vọng mà thôi, cô hiện vẫn là một người con gái ngời có nết một buổi chiều đông, ngồi ở cửa hàng trông đợi một bạn lang kia không đến nữa.

Người bạn lang kia không đến nữa thực.

Hết mùa thu năm ấy, chàng vì kế sinh nhai phải vào làm việc trong Nam kỳ. Một bậc thư giới thiệu với những người có tiếng tăm ở Huế, một bậc thư nữa giới thiệu với những người có tiếng tăm ở Saigon, chàng không bao lâu đã tìm lấy được một địa vị ở Bến Tre, thế rồi tháng ngày qua, chàng đi khắp lục tỉnh rồi đến Saigon, chàng mấy chốc đã gây được một cơ nghiệp có thể gọi là khá khá. Chàng lấy vợ rồi sinh con, để cái. Chính thực, chàng cũng chưa muốn bận bịu về chuyện gia đình. Nhưng bởi chàng ở với di ghê, mà di ghê và cha nặng nề lắm, mỗi bữa cơm thường giục chàng phải đến xem mặt người mà nặng và di ghê đã xem họ, chàng đành phải theo lời và lấy cho xong. Và lại, người ta phải lấy vợ bởi vì người ta phải lấy vợ... phải có một người đàn bà để sinh con để cái và coi về bề ngoài... phải chiều theo số mệnh mà ông trời đã định.

Chàng lấy vợ như thế và chàng không băn khoăn gì hết. Phải, phải, suốt một đời chàng, chàng đã thực để tâm đến một người đàn bà con gái nào đâu? Những cô con gái con nhà tử tế, chàng không biết đến bởi vì chàng sợ họ người ta, còn như những hạng đàn bà hồng phấn hay nghèo nàn thì vì danh giá, vì tính tự phụ không hề bao giờ chàng nghĩ đến chuyện tìm kiếm cả.

Chàng là con một ông Tú cổ. Cái học mới của chàng rèn đức trí óc chàng, nhưng cái luân lý cổ ăn sâu vào tâm hồn chàng; chàng lấy vợ như là làm một việc đã định sẵn, lòng chàng lắng

không mơ tưởng đến những nghĩa cử tình xưa - ngay như cổ hũn nước thì thực không trở lại với tâm hồn chàng một phút nào, mà biết đâu? chàng chẳng quên những giây phút êm đềm ngày uống một chén nước mà kẻ những truyện cho qua cơn nóng nực?

Thằng hoặc cũng có đôi khi chẳng nhớ đến, nhưng có nhớ đến thì cũng chỉ như ta nhớ đến một người bạn sự giao mà thôi: gặp nhau là những chuyện không quan trọng lắm, đến có phen tái ngộ thì càng tỏ mà nếu như chẳng còn bao giờ gặp nữa thì cũng có lẽ là quan hệ.

Sự trở lại của số phận, sự tình cờ mà ta rất thường gặp ở đường đời xui cho hai người hôm nay lại đối diện trong quán nước.

Quán nước vẫn như lần năm về trước, không thay đổi một chút nào: vài cái chuối, mấy cái bát, ấm nước chè và dăm quả dưa hồng. Chàng thăm hỏi mẹ xong, một mồi, vào nghỉ chân và hỏi cô hàng nước cho một bát nước chè.

— Chén tươi hay nước với dấm, cô hàng?

Chàng lại hỏi cái câu hỏi đầu tiên mà chàng đã dùng với cô hàng nước. Tự nhiên, cô hàng nước thấy một cái gì quen quen: cô ngừng dũa lửa và ngáy lúc ấy, chàng cũng nhìn về phía cô hàng: bỗng con mắt quen thuộc chàng lại gặp nhau trên bát nước chè và đôi tay tìm lại cùng rửa ríp như tám năm về trước.

Như tám năm về trước, chàng lại thấy mọi sự vui sướng nức nở khi thăm hỏi và trò chuyện cùng cô hàng nước, duy chỉ có hững hờ thì bây giờ không còn như trước nữa: cái đường ngoi tay vào thùng nhúng cốc đã không còn như trước nữa rồi, những vết rằn đã hiện ra ở chung quanh đôi mắt trước kia rất đẹp và đôi má trái sáng hồng bây giờ cô hàng nước ấy bây giờ đã hóa ra và sẽ sẽ như một người đàn bà đã có hai ba con rồi.

— Cô hàng, thăm thoát thế mà đã tám năm rồi đấy nhỉ...

— Cô hàng nước thấy như trái tim se lại. Chính cô, cô cũng biết không sao là thế, nhưng cô cũng có khiếu về buôn mà cười gượng với người bạn cũ.



— Vàng, chóng náo, tám năm trời rồi...

Thời gian trôi, cuộc đời mỗi ngày chỉ mới chứa chất lên vai người ta những nỗi sầu khổ làm cho người ta già đi, làm cho lòng người ta đau đi... Ánh sáng trời không rực rỡ nữa, chim chóc không còn hát những điệu ra long, bao nhiêu cây cối của em, em ơi, đã rụng hết cả hoa lá, không còn ngày nào còn mong được có cái vẻ xanh tươi mơn mẩn thời xưa.

Chàng thấy nao nao buồn nội cái buồn vờ vờ trong lòng. Chao ôi, cô hàng nước! Cô hàng nước kia còn bao giờ biết được những ý nghĩ của chàng và biết được rằng mùa xuân khi đã hết thì không còn gì cả, nó chỉ để lại cho lòng sự tiếc nhớ cái đẹp rất chóng tàn mà thôi.

Thời thôi, không biết như thế lại hay, cô hàng nước lại càng đỡ khổ. Chàng uống chén nước chè xong xuôi và nhấp giọng: trong cái chén của nước chè chàng thấy một cái ngời dịu dàng cũng như sự gặp gỡ của chàng với cô hàng nước hôm nay có một cái buồn nhẹ nhàng ở trong cái vòm không nói ra lời được.

Chàng hỏi:

— Thế nào? Cô hàng? Đấy này là làm sao? Tôi vào Nam từ dạo ấy đến giờ, lần này mới lại về chơi Bắc-kỳ là một, lại được gặp cô hàng thực lấy làm mừng quá! Cô đã được mấy cháu rồi?

— Cảm ơn ông, cháu được hai cháu, một trai một gái.

— Thế bà già đâu?

— Bà mất năm nay cũng 5 trên đầu vừa về đường đi bệnh ở trong kia.

Chàng lại ngó uống nước và hỏi cô hàng hỏi một quả dưa ăn. Ở phía trong, sau một cái liếc, chàng đoán là người chồng cô hàng nước đương hút thuốc phiện và chàng đưa mắt nhìn có 'a' Từ nhiên, cô hàng nước thấy chàng ngưng, chàng không muốn ngồi lâu ở đây, nhưng bản thân lại cảm thấy khó khăn để từ đi về.

— Thôi, cô ngồi bán hàng.

(Chung tiếp ở trang 50)

GESTAPO

Ty Do-tham ghé thăm đây có tới nửa triệu nhân viên đặc lực rải rác khắp mọi nơi trên thế-giới. Cách tổ chức của ty Gestapo thế nào? Thực là ghê gớm, thực là bí mật bên ngoài ai cũng hiểu biết, mà không sao biết được. Vừa đây ông Pierre Dehilotte, nguyên trụ bút báo « Temps » và thông tin viên báo « Journal des Débats », ở Ba-lin rất lâu năm, có sưu tập được nhiều tài liệu nói về cách tổ chức của ty Gestapo. Những cách thức tổ chức ấy như sau:

Cũng như Guépou của Nga! Đó là ty mật-thành chính trị ở Đại-Đức. Quốc ngày nay. Nhưng là một cơ quan trong tay nắm hết oan mệnh từ nhà cầm quyền cho đến kẻ thường dân của nước Đức. Ty Gestapo bao phủ nước Đức một hàng lưới rất chặt chẽ không một lỗ hổng gì dù nhỏ nhất, tôi đoán rằng tại lọt khó con mắt ty ấy được.

Cũng như hồi Âu chiến trước, trong cuộc chiến tranh vừa qua, ty Do-tham đã dự một phần quan trọng. Sở do thám Quốc-tế ấy chính là một cơ quan của ty Gestapo do Himmler, cánh tay phải của Hitler bây giờ, đứng chỉ huy.

Đội áo đen hay là đội quân hộ vệ đảng quốc-xã (Schutz Staffeln)

Một nhà báo Hoa-kỳ chuyên viết về công việc bí mật của các sở Do-tham chính-trị trên hoàn cầu đã phải công nhận rằng năm 1933, năm mà Hitler lên cầm quyền nước Đức, có thể coi là năm khởi xuất của nghề do-tham theo kiểu tối tân. Nhà báo đó, M. Gollom đã viết: « Sở Do-tham Đức ngày nay thực là một cơ-quan to tát do những người cầm đầu có địa-vị rất cao chỉ huy và gồm có những đội quân thám tử rất thiện nghệ ».

Tại sao thế, sở Cảnh sát bí mật, của nước Đức Quốc-xã nếu không có đội quân hộ vệ (S. S.) thì không có giá trị và thế lực gì cả. Đội S. S. vừa là cái lợi khí của ty Gestapo lại vừa giữ cái trách nhiệm nặng nề hộ-vệ cho ty Do-tham Đức. M. Himmler đã chính thức giao cho các đội quân mặc bành phục đen cái trách nhiệm hộ vệ, che chở nước Đại-Đức đối đầu với kẻ thù địch trong nước. Công việc của các đội quân áo đen đó là hộ vệ cho chế-độ tránh khỏi một cuộc nổi loạn trong đám binh dân hoặc một cuộc mưu phản của các đội quân cầm tử (S. A.) nhất là trong thời kỳ mà đại-đ

Rachin còn ở dưới quyền, trong các đội esm tử đó, hàng trăm ngàn người. Q.ở -trưởng Đức lại cho là có thể chủ cầu đến các đội quân áo đen nên có một ty đại-lương nào đó mưu dùng khi giới của quân đội Đức mà lập nên chính thể quân-quân độc-tại ở kinh thành Ba-lin.

Nhưng hình là để ty về các bộ phận thân hơn là đối với kẻ thù địch mà mùa xuân năm 1930 Hitler đã cắt quyền chỉ huy các quân-đội cầm tử ở tay đại-tướng Goering mà gởi cho đại-ủy Rachin và cũng hồi đó để cho Himmler giữ quyền chỉ-huy các đội quân hộ vệ (S. S.) trước khi giao cho y cái trọng trách đương đầu ty do thám Gestapo.

Đội quân áo đen có bao nhiêu người.

Năm 1929, mỷ tuần lễ sau khi lập-nhân có tính cách dự bị về việc binh đó, số người dự vào đội quân hộ vệ mới có 250 người, một toán lính nhỏ dạn, rặng về hộ vệ dân, trưởng trong khi đi từ nơi này ra nơi khác.

Mỗi khi đảng trưởng Hitler đi xe ô-tô từ tỉnh này sang tỉnh khác để cổ động cho chủ nghĩa quốc xã, lúc nào cũng có mấy người trong đội quân hộ vệ mang khi giới ngồi bên cạnh.

Cũng những người đó đứng gác rất nghiêm nhặt ở đại chầu diễn đàn khi đảng trưởng diễn thuyết. Bọn lính hộ vệ này lúc nào cũng sẵn sàng hi sinh tính mạng, lấy thân mình che chở cho đảng trưởng nên viên này bị kẻ mưu hại. Đội quân hộ vệ lại chia nhau ở Berchtesgaden gần biệt-thự của Hitler, trong nhà ở của đảng trưởng tại Munich, canh gác tại khách-sạn là nơi đảng trưởng và các thủ hạ ở tại Bá-linh và ngày nay thì đội áo đen đóng ngay ở dinh thủ-tướng Đức.

Về sau nhiều nhân vật trọng yếu trong đảng như ông tướng Goering mập mạp, anh chàng Goebbels gầy gò và anh chàng nhút nhát Hess cũng vậy đều được hộ vệ.

M. Himmler sẵn lòng nhận ngay công việc hộ vệ các nhân viên đó vì nhờ đó mà y có thể đi xét để đảng các nhân vật đó trong khi cho người đi tùy tùng họ. Vì thế mà số người trong đội quân áo đen cứ tăng dần lên mãi. Năm 1929 mới có 250, năm 1930 đã lên 2.000, năm 1931 lên tới 10.000, năm 1932 lên 30.000, và năm 1933 thì lên tới con số đồ sộ chính thức 210.000.

Từ 1933 giữ đi thi công việc của đội hộ vệ không phải chỉ che chở và kiểm soát những nhân vật trong đảng. Từ đó đã lập thành hẳn một đội quân bên cạnh đội quân thường để đối phó với những sự bất kỳ có thể xảy ra trên truyền chính trị nhất là thấy sự bất bình trong dân chúng và trong đội quân áo nâu càng ngày càng tăng thêm lên. Đội quân áo nâu này gọi là đội S. A. không có đủ khi giới chỉ có một ít đao nhọn phát ra một cách dễ dãi nhưng người ta lo rằng đội quân của đại úy Ruchm rất có thể cướp lấy một vài kho khí giới của quân đội Đức.

Đến năm 1935, quốc-trưởng Hitler đã có thể liên lạc cả quân đội Đức vào chế độ Quốc-xã. Người ta đã thấy phải quân nhân Đức ít nhất là lãnh đạo trước vụ ám-sát các đại-tướng Von Schleicher và Von Bredow và những vụ ám hại độ mươi viên đại tá đang tại ngũ hoặc đã về hưu và một số khá nhiều trong hàng các viên cựu sĩ-quan của đội hoàng-quân trước kia, nay sung làm huấn-luyện-viên trong các đội quân cảm tử. Do cũng là một việc rất tự nhiên: 500 viên cựu-quan và cựu sĩ-quan trong quân đội của Đức-hoàng lại được mặc nhưng-

phục đeo lon, cầm kiếm nhỏ vào việc tập ra một đội quân mới, đông hơn và có đủ khi giới hơn là đội quân đã bị bại ở trên các trận-địa nước Pháp. Dầu đã phạm bao nhiêu tội ác, Hitler vẫn là người có công và xứng đáng đối với quân đội Đức!

Từ lúc đó giữ đi thi trong lúc hòa-bình không còn sợ cuộc bạo động do quân đội hướng gây ra và cũng không sợ gì cuộc bạo động của đội quân áo nâu, một đội quân không có khi giới nữa. Sau cuộc giết hại ngày 30 Juin 1934, thì đến đó hầu bị giảm số nhiều và bị mất tin nhiệm nên không còn là một lực lượng trong đảng và cũng không nguy hiểm cho chính thể Quốc-xã nữa.

Từ đó trở đi Himmler chỉ việc tập các quân lính trong đội áo đen cho quen với những sự cần thiết về một cuộc chiến-tranh với nước ngoài. Vì mục-dịch đó mà đội S. S. mới tăng lên tới số 210.000 người và việc huấn-luyện những người dự vào đội hộ vệ đó cũng quay về chủ đích khác.

Trong óc viên trưởng hộ do-thâm Gestapo thì việc tăng thêm về số người và về giá trị phải đi đôi với nhau.

Cách tuyển lựa những người sung vào đội áo đen.

Trong một cuộc diễn-thuyết có tính cách bí mật với các sĩ-quan trong bộ tổng tham-mưu, M. Himmler đã tự mình nói rõ cách lựa chọn những người sung vào đội quân hộ vệ.

Muốn giữ cho khỏi thiên-vị từ nguyên dịch đúng những điều mà viên trưởng ty do-thâm Gestapo đã nói ra với các sĩ-quan trong quân đội Đức:

— Người lính dự vào các đội quân hộ vệ sau này đã qua mấy năm sung vào các đoàn thanh-niên quốc-xã mà tất cả mọi người Đức thuộc nòi giống trong sạch đều phải sát nhập vào từ năm 13 tuổi. Các người muốn vào đội hộ vệ sẽ đến phòng tuyển những lính độ năm 18 tuổi. Trong số một trăm người đã lọc kỹ tại các đoàn dự bị ra lính đó M. Himmler nói chỉ chọn lấy độ chục người. Lựa chọn xong rồi, phải điều tra kỹ về thực địa vãng của các thanh niên đó, về sức khỏe của những bậc cha, ông của những người đó.

Khi cuộc điều tra này đã có kết quả mỹ mãn rồi, người được tuyển vào đội quân hộ vệ phải

kê khai rõ các thể hệ trong gia-đình mình đi ngược lên cho đến năm 1750.

Người được tuyển đó còn phải qua trước một ủy-ban xét về nòi giống gồm có các v-ên y-sĩ, các nhà thông thái chuyên môn và mấy sĩ-quan trong đội quân hộ vệ.

Người được tuyển phải thuộc về nòi giống Đức rất trong sạch nghĩa là không những không có một giọt máu Do-thái nào mà trong huyết quản lại còn phải không có một giọt máu ngoại quốc nào.

Nếu ông tam đại là người Pháp, người Ý hoặc Nga đó là một cơ để thí hẳn người được lựa chọn ra.

Thân hình cũng rất là quan hệ.

Chỉ những thanh niên nào cao ít nhất là 1m80 mới được chọn. Tất cả mọi người rứa g tuyển đều phải cao từ 1m80 đến 1m85. Lại còn thân thể phải cho hợp với bề cao. Chân và bắp chân không được to quá vì người to cấn thường không phải là những người đi bộ giỏi. Ủy-ban trưởng nói lại xét cả về thái độ của người được tuyển. Không nên có vẻ cứng cỏi quá, và phải chống ngón tay vào ngang lưng quần mới có thể tỏ ra về nhà binh và theo đúng kỷ luật.

Khi hội thi phải giả lời được một cách dễ dàng, lúc thì đi bước phải tự nhiên, không có vẻ nỏ lệ mà phải ra vẻ một người mạnh mẽ, chắc chắn, không cứng quá và phải có lễ độ mà không dễ tiện.

Đó là cái về vẻ vật chất theo đúng thể lệ của người lính trong đội quân hộ-vệ của Hitler. Ngoài ra về phần đạo đức và tinh thần thì He arich Himmler không quan tâm đến mấy.

Cách tổ-chức trong đội quân hộ-vệ.

Quân lính trong đi S. S. chia làm hai đoàn mà số người không đều nhau: 1) đoàn thường và 2) đoàn đặc-biệt.

Các đoàn thường có tất cả 190.000 người trong số 210.000 người ghi tên vào sổ về năm 1937. Các đoàn này lại chia làm 13 khu (Oberabschnitte), cứ mỗi nơi có một toán quân đội thường đóng lại có một khu. Mỗi khu lại chia làm từng phần khu (Abschnitte), mỗi phần lại chia làm từng toán (Sonderste) có 1.600 người là ít nhất và mỗi toán lại chia thành cơ.

Số dĩ phải chia ra như thế là vì cơ mỗi xóm

độ 20.000 đến 25.000 người phải có trại lính riêng của đội hộ vệ.

Các người dự vào các đoàn thường phải có một nghề vững vàng. Ty Gestapo không chọn và dùng những người cứ ba tháng lại thay đổi chủ. Himmler đã nói: «Không một người nào trong đội lính hộ vệ là thất nghiệp hoặc sợ người vô nghề nghiệp lắm là ít.» Và lại trong khắp nước Đức không một ông chủ hoặc giám đốc một công việc nào lại dám đuổi một người sung vào đội S. S. làm dưới quyền mình vì sợ sợ Do-thám gả thù lại.

Năm 18 tuổi được sung vào các đoàn quân hộ vệ, một thanh niên Đức, cao lớn, tóc đỏ vạm vỡ phải tập sự ba tháng.

Nếu trong thời kỳ đó xét ra tính hạnh tốt, thì người lính trong đội hộ vệ phải tuyên thệ trung thành với đảng trưởng và quốc-trưởng Hitler. Sau ít lâu phải qua kỳ thi sơ-đẳng về thể dục và vận động, nếu đậu thì được đeo dấu hiệu về lễ thao của đảng bằng kim-khi trắng và sau một kỳ thi nữa được đeo dấu hiệu bằng đồng đỏ.

Sau một năm và mấy tuần lễ thì người lính trong đội hộ vệ đã 19 tuổi hoặc 19 tuổi rưỡi được sung vào một đội tại các sở làm việc (Arbeitsdienst). Ở đây phải học cầm mai đao bầm hổ ở đất nào cũng được và đồng thời phải bắn súng trường và súng cối xay cho giỏi thêm.

Đó là đời sống trong trại, đời sống ở giữa giới, hàng ngày phải gắng sức để tập bước vào xã hội. Các đời làm việc có đủ hạng người, trong một thời kỳ không đều nhau, đầu là con một vị luật-sư, con một viên chủ tiếm, con một người đồ lễ hoặc con một viên chức sở Bưu-điện đến phải theo cũng một khuôn phép, một kỷ luật, cùng làm công việc như nhau, ăn uống và cũng chung chia những sự cố dai nghiêm khắc như nhau.

Sau thời kỳ tập sự này thì người lính đội hộ vệ phải sung vào quân đội thường: bộ binh thì hai năm công binh và pháo binh thì ba năm chỉ những kẻ tình nguyện bốn năm mới được sung vào đội phi quân.

Hết hạn ra lính, người lính các đội hộ vệ lại bổ quân áo nhà binh thường mà khoe lại bộ phụng phục đen với những dấu hiệu riêng và giới lại với các vị trưởng-quan xưa cảnh binh, nửa-quân lính thường của họ trước kia.

Xong việc nước người thanh niên Đức lại phải làm việc đảng.

Thế là bắt đầu và tiếp tục mãi theo một nhịp khá nhanh cuộc giáo dục về chính trị của người mà suốt đời sẽ là kẻ bành vực rất trung thành của chủ nghĩa quốc-xã. Các nhà huấn luyện do Himmler đã chọn kỹ thường dùng găng chiến lẫn về những vấn đề chính-trị của kíp cho những thanh niên trong đảng nghe. Không những phát huy tố cho họ biết giá trị của chủ nghĩa quốc-xã và thuyết chủng-tộc, còn phải nói rõ cho họ biết những kết quả rực rỡ đã có bởi những phương pháp thâm diện của lãnh tụ đảng Quốc-xã, một người không bao giờ làm lỗi vì theo đúng ý định của tạo vật, mà còn phải tỏ ra rằng những sáng kiến của các thủ hạ của nhà lãnh tụ cũng rất là đích đáng.

Biết về hiện tại chưa đủ còn phải biết về dĩ-vãng. Hàng tuần họ phải đọc những đoạn cốt yếu trong cuốn «Đur chi chiến đấu» (Mein Kampf) tác phẩm chính của lãnh-tụ đảng Quốc-xã để biết rõ những quan niệm về chính-trị và xã-hội của viên lãnh-tụ đáng yêu của dân Đức. Họ nhận học về cần phải học thuộc một điều cốt yếu mà các vị đại tướng danh tiếng Đức như thống-chế H. Ludendorff và tướng Ludendorf đều phải công nhận là không đúng sự-thực trong những ngày đầu thăm năm 1918, đó là việc nước Đức không bao giờ bị bại trận trên các chiến trường. Việc giáo sư dạy các tham tử Đức sau này lúc nào cũng phải nhắc đến và giải rõ những điều nói dối chính thức là: đội quân chiến trận của Đồng-minh đã đánh trộm quân Đức sau lưng, phải chú ý và sự bèn nhát của họ xã-hội phản bội và lúc nào cũng tuyên bố là lập ra các đoàn hộ vệ là để ngăn một cuộc phản bội như thế.

Ngoài ra còn dạy cả về luật hôn nhân, luật về gia-dình và danh dự theo lối quốc-xã. Họ học tập như thế là 12 tháng. Hết thời kỳ huấn luyện về võ bị và công dân theo lối quốc-xã của những kẻ giữ gìn cho trật tự thì người lính hộ vệ được nhận trật tự nhất trong hàng ngũ.

Đến năm 35 tuổi thì đến thời-kỳ trừ bị trong đạo S.S., tuy vậy vẫn không bỏ hộ an dân và việc luyện tập. Chính lúc này là lúc người lính hộ vệ đội hộ vệ sẽ được lãnh trong một lễ về võ bị rất

long trọng chính tự tay M. Himmler phát cho một thanh kiếm danh dự khá lớn và được phép dùng kiếm đó mỗi khi bị hại đến danh dự của người lính hộ-vệ.

Cải giầy phép đó, sự không bị trừng phạt đó mà tất cả những kẻ đeo kiếm đã từng giáo-dục trong sự thù ghét tất cả những điều không phải và không thuộc về chủ nghĩa quốc-xã đó đã làm cho ta hiểu rõ một phần lớn các tội ác ghê gớm của ty do-thám Gestapo của Đức.

Nằm dưới: cái bằng cấp giết người chính thức đó, người lính hộ vệ đến hạn 35 tuổi có thể phạm vào tất cả các tội sát nhân mỗi khi cho là bị phạm đến danh dự mình, nghĩa là mỗi lúc mà một kẻ nào, hoặc một đồng viên xã-hội hoặc một người theo đạo gia-lô hoặc một người Do-thái dám công kích chế độ quốc-xã trước mặt người lính kia.

Ngoài các đoàn thường kể trên lại có những đoàn lính hộ vệ đặc biệt gồm có những đội lính lúc nào cũng sẵn sàng, những đội lính dân lâu và đội dân riêng về việc do thám. Những đội thứ nhất dùng để hộ vệ chính bản thân ở Hitler chia đóng ở các nơi như Bá-linh, Mních, Nuremberg v. v. Các đội thứ hai gọi là dân lâu vì dùng riêng để coi các nhà giam và nhà tù trong giới lớn ở Đức. Có lẽ vì công việc này nên Hitler mới ra lệnh cho họ lính này trên mũ phải có dấu hiệu hai cái xương giao nhau và một cái đầu lâu, đó là một dấu hiệu mà họ lính tàn ác ghê gớm kia rất lấy làm vinh dự.

H. L. thuật

BÀI SAI :

Những vụ ám sát ngày 30 Jun 1940 hay là vụ ám mưu nổi loạn do ty Gestapo gây ra

Một cuốn sách rất cần cho các giáo-sư cũng các thí-sinh Cao-dẳng tiểu-học Pháp-Việt

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études
Primaires Supérieures Indochinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học-chính Đông-Pháp xuất-bản
sách dày 124 trang — khổ 18,5 x 26,5
Giá bán : 0\$80 — Cước gửi : 0\$10

BẢN TẠI :

Nhà in Trung-Pắc Tân-Vân
30, Bd. Henri d'Orléans, HANOI



Quê-hương của Tài-hoa

Có một chàng trẻ tuổi, tóc đầu chưa nhuộm một mây phong - sương, ngồi trước bàn giấy của tôi... Chàng trẻ tu là, sau khi đưa bản thảo cho tôi xem, nói bằng một giọng căt quệt:

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh
— Anh đã nhát nhụt như thỏ, tôi xin hót sức giúp anh

Chàng tôi ai ai cũng có đám ba n, ừ bạn đó chia đôi, c là rớt, hia vui, chia buồn, nhưng cháu tôi chỉ có một con nhân linh... anoi

Anh L. K. đã cửa vào nhà tôi một buổi chiều mùa đông

Gớm và đến Hanoi là hầy ăm ngày. Tôi không thể ở Tuyên thê ở nữa thì thế nào thì công đến chết ngạt...

Hanoi. cái hĩm nhân - sự, cái việc nhân tâm Phái ngụy vào đó mới thấy hết biến - trái của đời. Nó là cái là bất quá! t ông đó một n;ng tiền đã ném vào một ít phân hương cần cho sự sống của những kẻ... sống khác từ thường.

Bao nhiêu cái tài đều phải đến từ thực-tiễn của nó ở đây, Hanoi đã công-nhận thì cái Đồng-dương sẽ có g-nhận bao nhiêu từ lương, bao nhiêu mệnh - lệnh, bao nhiêu phong-trào về văn - hương cũng như về phong tục, về chính-trị cũng như về y-phục đều từ nó ở dưới bao ra.

Hanoi, bộ óc, và trái tim của nước Việt-Nam. Bao nhiêu nghị-lực, bao nhiêu sáng-kiến, bao nhiêu đau - đớn, bao nhiêu dọ dạc, bao nhiêu phẩm, ười đều tập trung ở đây. Hanoi là hồn phạ-lê, gọi một



— Hay! chắc chưa hình tượng đến nó, họa đây của những kẻ giới rết đến nơi mà trong nhà chỉ có một bộ quần áo mùa mực, và ngực chạy mờ mà vẫn phải đeo bộ quần áo mùa rết...

Chàng thanh-niên nhìn tôi bằng một cái nhìn sâu thăm trong đó tôi đọc thấy một ý định sắt đá, rồi ngất lịm tôi:

— Tôi rết cơ cực thế nào, miễn là được ở ở Hanoi thì lòng tôi cũng thỏa rồi

Tiếng nói của Tài-hoa tự nó đã là quẻ đề rồi, phương chỉ sự coi thường

VÌ KỶ NÀY NHIỀU BÀI NÊN
NHỮNG CHUYỆN DÀI: MỘT
BỨC THƯ — CỘ TỰ HỒNG
— NGƯỜI TRINH NỮ PHẢI
HOÀN LẠI KỶ SAU

trăm một thì hết các hình thức sinh hoạt của đất nước. BIẾT HANOI là biết tất cả.

Khách Tài-hoa là những kẻ muốn biết đầu đó số và.

Từ Hanoi là kinh đô của những cuộc vui, nhưng nó cũng chứa trong lòng cả một thành sầu, cả một biển thảm... Mà tại ác thay, cái sầu thảm của nó chỉ những người có một tâm hồn nghệ sĩ đã bị đem bán mình cho một sự-mệnh, và thân cho một lý tưởng mới cảm thông thay.

Vì những tâm-hồn cao-thượng vốn sẵn có một duyên nợ với cái buồn, cho nên ai mới 1 miếng nam châm họ: tất cả Tài-hoa lại.

Là thủ phủ của cao-vọng, trong khi nó đặt một vài người lên đài vinh-quang thì hàng-hàng sa-sổ là kẻ đã bị nhún vai-cạnh bờ sự-nghệ.

Bây giờ là cái xứ hào-nàng và nên thơ chỉ có nó.

Thần ái! từ cái giường nà thường cho đến cái hi-vọng nỗi danh nó vậy một chàng nghệ-si từ đầu đến nanon (pép-nghệ), có biể, bao nhiêu là bề lòng tôi nài, bao nhiêu 1 nước mắt nuốt thẳm, bao nhiêu là công việc dự định! diệt bao nhiêu là cố-đăng, bao nhiêu là nên lòng, bao nhiêu là nhục nhả cam cay, bao nhiêu máu huyết hoại phỉ, bao nhiêu lo toan, bao nhiêu phũ uất, bao nhiêu tiếng thào chết ở trong tim! Thật là ngàn ngàn, vạn vạn những bài thơ họ bị lạc v o trong vô-tận của thời gian b. chìm vào trong cái mộng mên: của không gian!

Vì thế cho nên trong cái biến cả văn chương, không có đoạn văn nào ánh được với mấy hàng chữ văn tất cả thấy khấn hộ đã biến trên quyền sở nhà hương. Đêm qua hồi-mười một giờ, Ngụ ân văn X. làm báo đã chết vì bệnh lao...

Mấy hàng chữ văn tất ấy, có lẽ thay, chỉ có khách tài-hoa mới hiểu thấu được cái nghĩa xa rộng. Bởi vậy cho nên biết Hanoi là một con nhân-tính độc ác, nhưng một khi nó đã cắt tiếng gọi thì lập tức lại ngay.

Lại đã tìm lấy một phút cảm mệ-ty. Lại đã tìm lấy một chút sống sôi nổi. Lại đã thả hồn đến chỗ tuyệt-vời.

Lê-văn-Trương

Con đường năm xưa

(tiếp theo trang 23)

Thấy Nghĩa nhìn mình như thế, Thu chợt dạ nghĩ thầm:

— Hay là Nghĩa biết...

Tuy vậy nàng vẫn cố diễn nhiên: — Chúng ta lên con đường Ngọc-khánh ở Cầu Giấy đi. Con đường năm xưa ấy mà...

Nghĩa cau mặt lại:

— Lên đây làm gì?

— Thu cười rất tươi:

— Để ngồi chơi với nhau và để trò chuyện với nhau như mọi khi chứ gì nữa!

Nghĩa thấy diễn người lên. Chàng muốn nói vào một Thư tất cả những câu cay độc, khinh bỉ mà chàng đã định nói cho Thư tự một tuần nay, sau mấy đêm buồn không ngủ được.

Nhưng Nghĩa nên được lòng. Và chàng chỉ nói có một câu bằng một giọng đầy mỉa mai:

— Lên đường Ngọc-khánh à?

Nhưng mà tôi không có ô tô để đưa cô đi...

Và không thèm nhìn Thư hồi bặt ứa đầy nước mắt, chàng cầm với cái mũ mờ mờ ra đi. Xuống

đến bậc gác thứ năm, chàng quay lại với Thư:

— Chắc Thư giận mình lắm rồi!

Cũng lờ ửng — ửng cười thây:

— Thư cũng nghĩ như Nghĩa:

— Chắc Nghĩa giận mình lắm rồi.

Một lần trong đời họ, ai tình đã đến và đi qua trái tim của Nghĩa Thư và Phúc. Bị qua và không bao giờ trở lại nữa.

Bây giờ thì 15 năm đã qua... mà chưa một người nào có vợ và có chồng cả. Phúc thì hiện giờ đang làm một ông chủ thầu khoán ở Bắc-giang. Nghĩa thì làm giáo học ở Lạng sơn. Còn Thư thì mở một hàng sách lớn ở Saigon.

Một đôi khi họ có về quê Hà-nội, và đôi lần luôn luôn tưởng nhớ đến nhau — nhất là Thư và Nghĩa — nhưng không bao giờ họ lại tìm nhau nữa. Cũng như không bao giờ họ lại để chân đến con đường Ngọc-khánh kia.

— Thì ai bảo họ dám dấn thân với ai-tình.

ANH-ĐAT

**Các ngài sẽ thấy
mắt mẹ và khoan
khoái...**

**sau khi uống
một chén chè
ĐÔNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHÂN**

**là
các thức chè nổi hũa
ngon đã có tiếng
già rở mỹ thuật**



ĐÔNG-LƯƠNG
Số 12 HANG-NGANG-HANOI

VĂN THO'

NHỚ TIẾC...

Tôi mơ ước một bông hoa sắc thắm
Muôn năm tươi không hện độ phai tàn.
Tôi tưởng một tình yêu say đắm
Của trần-gian không biết hạn chia tan!

Tim gì nữa hoa xưa trong cổ lạ!
Tiếc thương chi cuộc gặp gỡ muộn màng!
Rũ trên sân chiều nay hoa rơi rã,
Và trong tôi tình cùng với thu sang!

Sương thu lạnh, là thu rơi.

Ngày thu mờ mịt, lòng tôi buồn buồn.
Lòng tôi hồi! Nhìn kia trên trần thế,
Hoa chóng tàn và hạnh phúc mong manh!
Chỉ gió chiều thu nhẹ lướt qua cánh
Là hoa rụng như mi người dầm lệ.

Cho đến cả lòng em cũng thế,
Thoảng sương chiều mờ nhớ thương nhau?
Tình yêu tôi biết gửi đâu?

VÔ VỌNG...

Em ơi! Hãy dậy nghe lời ân ái
Của trăng vằng vặc đã giữa đêm sương!
Giữa đêm sương lòng anh buồn tẻ tái,
Riêng một mình với một tình xuống!

Hỡi bạn vô duyên gặp ngã đường
Lúc thời trẻ dại, tri như ương!
Lừa đời bạn hỡi! Mong gì nữa?
Mộng đã tàn rồi! Hết nhớ thương!

Anh thấy yêu em quá mặn nồng:
Nhờn nhớ em có thấu cho không?
Mắt em long lanh, sương trời biếc,
Nhìn vằng vặc xa, má ửng hồng!

PHẠM-HUY-CƠ

Edition hebdomadaire du Trung-Bắc Tân-Văn
Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Văn
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage 500 exemplaires
Certifié exacte l'insertion
LE GÉANT: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG

Ngoảnh lại trông xuân

(tiếp theo trang 28)

— Lại ông ạ. Bao giờ ông lại vào trong Nam châu xin gửi chào bà nhà ạ và chúc các cô, các cậu hay ăn chóng lớn.

Cái xe kéo chàng đi từ rừ rồi lại vào rừng cây xanh um tùm. Nhẹ nhàng, có hàng nước đứng đây trông theo cho cái xe kỳ quái rồi mới ngồi xuống, lấy miếng trâu ăn, vừa nhai vừa buồn, và nhớ đến chàng như nhớ đến một mối hạnh phúc đã mất rồi.

Thôi, thế là từ nay lại xa cách, không biết bao giờ lại mới được gặp mặt nhau nữa. Có hàng nước lại quay về với chuyện thiết thực ở đời: ngày ngày nghĩ bán hàng cho khách qua đường để kiếm thêm vào một hào nuôi một ông chồng nghiện và bán dứa con thơ dại. Cuối năm nay, một dứa con nữa lại ra đời. Cuộc đời của cô hàng, mỗi ngày lại mới thiết thực thêm; có lẽ rồi có cũng chẳng còn thì giờ để nghĩ đến chàng trẻ tuổi làm việc ở trong Nam kỳ nữa.

Sự đời nó như thế, biết làm thế nào? Mỗi người có một con đường đã định sẵn; thường tiếc cũng chẳng làm gì được, nghĩ ngợi làm cũng chẳng làm gì được. Một cuộc đời hạnh phúc, ai chẳng muốn có, nhưng có được hay không, cũng là do số kiếp mà thôi.

Mai, kia đây, chàng. Chàng sẽ lại lên tàu và vào đất Nam kỳ. Gió đập vào thành tàu, chàng sẽ có những buồn riêng, những vui riêng mà có hàng nước, thì ở lại chờ lâu tranh vách đất của mình sẽ lại kéo dài cái đời hàng phăng cho đến mùa đông của cuộc đời; bán nước chè ở những đồ giải khát cho những khách đi du ngoại.

Những cặp tình nhân trẻ tuổi, yêu đời và ham sống sẽ đi qua nước quán nước của cô và sẽ lấy cái cửa hàng nước của cô làm nơi nghỉ mát tạm thời.

Cuộc đời xuân sắc của họ làm cho cô nghĩ ngợi và có khi ham muốn một cái gì rất viễn vông. Và buồn thương cho cái bóng xuân của mình đã vào xuân rồi chiều. Nhưng rồi cuộc đời nào cũng sẽ vào khuôn mẫu đã vạch sẵn của cuộc đời ấy. Có hàng nước chẳng buồn được lâu đâu, sự tiếc nhớ những ngày trẻ đẹp rồi qua đi như một bóng mây mà lòng người rồi ra sẽ chứa chan một tấm tình nhân đạo: Người ta thấy được với sương bởi vì thấy có người vai sương ở chung quanh mình.

Ngày mai, ngày mai, sẽ hết cả, không còn gì nữa.

TIÊU-LIÊU